

Kahlil Gibran

UYÊN ƯƠNG GÃY CÁNH



Thư Quán

nguồn sáng

Tên tác phẩm: **Uyên Ương gãy cánh**

Nguyên tác: **The Broken Wings**

Tác giả: **Kahlil Gibran**

Dịch giả: **Nguyễn Ngọc Minh**

Đánh máy: **cassau**

Nguồn: **casau - VNthuquan.net - thư viện Online**

Được bạn: **Ct.Ly đưa lên**

Vào ngày: **14 tháng 9 năm 2015**

Làm ebook: **thanhbt (TVE-4U)**

Mục lục

Khai từ bản Việt ngữ

Đề tặng

Lời mở đầu

Nỗi u sầu

Bàn tay định mệnh

Vào nơi tôn nghiêm

Ngọn lửa thiêng

Cơn phong ba

Hồ lửa

Trước ngai Tử thần

Bên Chúa bên tình

Hy sinh

Giải thoát

Khai từ bản Việt ngữ

Bản Việt ngữ này dịch từ cuốn *The Broken Wings* do Anthony R. Ferris dịch từ nguyên tác của Kahlil Gibran bằng tiếng Ả Rập sang Anh ngữ. Chúng tôi đã ngẫu cảm chuyển tựa đề Việt ngữ thành *Uyên Ương Gãy Cánh* vì thấy nó rất phù hợp với những trang tình sử này.

Người Đông phương đã đem vào huyền thoại loài chim Uyên ương sống từng đôi trống mái, mỗi con chỉ còn một cánh, phải chấp nhau mà bay cùng. Chúng ăn ở với nhau tình thâm nghĩa trọng đến nỗi nếu một trong đôi lứa có mệnh hệ nào thì con kia đành xếp cánh tuyệt vọng trước những từng trời thăm thẳm.

Chim Uyên Kahlil Gibran đã nhỏ từng giọt máu trong tim chép lại chuyện tình của chính mình như một chúc thư cho những tình nhân mai sau. Mỗi tình đầu của con người tài hoa đa cảm đó cũng là mối tình không-thể-thay-thế của ông; sau khi bị quê hương hắt hủi lưu đày biệt xứ, tác giả suốt đời lang thang phiêu bạt và không bao giờ lập gia đình. Đủ thấy vết thương ở tim tác giả còn đau buốt mãi cho đến lúc vĩnh viễn nhắm mắt.

Nhưng con chim Uyên cao thượng khác thường đó không phải chỉ biết cất tiếng hót sầu thảm để oán trách Trời Đất đã ghen với tài tử và hồng nhan. Cho nên người đời còn được đọc những tác phẩm hào sảng hùng tráng khác của Kahlil Gibran. Đó chính là nhờ ngọn lửa thiêng bất khả diệt trong tâm hồn tác giả. Và cũng nhờ sự hy sinh cao quý của chim Ương: tự mình cắt lìa chiếc cánh bị thương để chim Uyên có thể bay đi đem tiếng hót tặng cho đời...

Người dịch mong mỗi rằng quý vị độc giả sẽ vì mũi lòng cho mối tình tan tác của hai tâm hồn u uất mà rộng lượng gạt đi những thành kiến, nhất là trong địa hạt tôn giáo, khi quý vị đọc bản chúc thư tình yêu này. Nghĩa cử đó sẽ muôn ngàn lần cao đẹp hơn là... nếu có dịp quý vị đặt những bó hoa lên mồ của những Uyên Ương gãy cánh...

Sau cùng, chúng tôi xin mạn phép tặng bản Việt dịch này cho một phụ nữ Việt Nam - chúng tôi không tiện nêu lên - đã can đảm sống theo một luân lý tự mình tìm ra, giữa một xã hội còn vương lại quá nhiều gông cùm của thành kiến và hủ bại.

N. N. M.

Đề tặng

Bằng người nhìn thẳng vào mặt trời với cặp mắt sáng ngời, nắm giữ ngọn lửa bằng những ngón tay không hề run rẩy, và nghe ra giọng điệu thiêng liêng của Vô Cùng đằng sau tiếng thét chói chang của người mù.

Xin tặng cuốn sách này cho M.E.H.

Gibran

Lời mở đầu

Vào năm tôi mười tám tuổi, tình yêu đã khai nhãn cho tôi bằng những tia sáng huyền ảo, ve vuốt linh hồn tôi lần đầu bằng những ngón tay nóng hổi. Selma Karamy là người nữ đầu tiên mà nhan sắc đã giúp linh hồn tôi bừng tỉnh và dắt tôi vào khu vườn tình ái tuyệt diệu nơi ngày ngày trôi qua như những giấc mơ, và mỗi đêm như mỗi lần hôn lễ.

Selma Karamy là người đã dạy tôi biết tôn thờ cái đẹp bằng chính sắc đẹp của nàng, và đã tiết lộ cho tôi bí ẩn của tình yêu bằng chính tình yêu của nàng. Nàng là người đầu tiên đã ngân lên cho tôi nghe những bài thơ của đời sống đích thực.

Người thanh niên nào cũng giữ trong ký ức mỗi tình đầu, cố gắng níu kéo lại cái giờ khắc kỳ diệu đó, cái kỷ niệm đã làm thay đổi phần sâu thẳm nhất của tâm hồn anh và giúp anh sung sướng, đến quên hết những nỗi đắng cay do sự huyền hoặc của cuộc tình đầu đem đến.

Trong đời người thanh niên nào cũng có một nàng “Selma” bất ngờ xuất hiện vào tuổi thanh xuân, biến cải nỗi cô đơn của anh thành những phút giây hoan lạc, lấp đầy sự cô tịch của bóng đêm bằng những khúc nhạc tình.

Khi tôi nghe tình yêu thỏ thẻ bên tai qua đôi môi Selma, tâm tư tôi tràn ngập suy tưởng và ngưỡng vọng; tôi đi tìm ý nghĩa sự sống cùng những mặc khải trong sách vở và thánh thư. Đời sống của tôi đang lơ lửng ở trạng thái vô hồn - trống rỗng như quãng đời Adam ở Địa đàng - thì tôi gặp Selma đứng trước mắt như một khối hào quang. Selma là nàng Eve của tim tôi, nàng đã chan chứa tim tôi những kỳ bí ảo diệu và giúp tôi hiểu được ý nghĩa cuộc đời.

Nàng Eve thứ nhất đã dẫn Adam ra khỏi Địa đàng bằng chính ý nàng, nhưng Selma đã khiến tôi tự nguyện đi vào Thiên đàng của tình yêu thanh khiết và phẩm hạnh bằng sự khả ái và tấm lòng nàng. Nhưng việc gì xảy đến cho người đàn ông thứ nhất cũng đã xảy đến cho tôi, và thanh gươm

hung bạo đuổi Adam ra khỏi Địa đàng cũng giống thanh gươm đã làm điếng hồn tôi vì cái lưỡi sáng quắc, và nó đã xua đuổi tôi khỏi Thiên đàng của tình yêu, dù rằng tôi chẳng vi phạm một điều luật nào, cũng chẳng thử ném vào trái cấm.

Ngày nay sau bao năm trôi qua, tôi chẳng còn giữ được gì trong giấc mơ đẹp đó, ngoại trừ những kỷ niệm đón đầu vỗ đập quanh tôi như đôi cánh vô hình, chất chứa trong đáy tim tôi một mối hận lòng, và làm mắt tôi nhòa lệ. Nàng Selma xinh, đẹp khả ái của tôi đã mất rồi; chẳng còn gì để chiêu niệm nàng ngoại trừ trái tim tan vỡ của tôi và một nắm mồ có hàng cây trắc bá vây quanh, nắm mồ ấy và trái tim này là tất cả những gì còn lại để chứng giám cho Selma.

Sự im lặng vây quanh nắm mồ không tiết lộ điều bí ẩn của Thượng đế trong cái tăm tối của cổ quan tài, và tiếng rì rào của những cành cây mà gốc rễ đã hút những chất liệu của thể xác Selma không nói nên những điều bí ẩn của cái chết đó, nhưng những tiếng thở dài ai oán từ tim tôi thông báo cho người đời tấn bi kịch mà tình yêu cái đẹp và cái chết đã trình diễn.

Than ôi! Hỡi những người bạn thời niên thiếu của tôi đang sống rải rác trong thành Beirut, khi nào các bạn đi qua nghĩa trang gần rừng thông, xin các bạn hãy lặng lẽ ghé vào và cất bước chậm rãi để tiếng chân khỏi làm phiền giấc ngủ của người đã khuất; hãy kính cẩn dừng lại bên mồ Selma, cất lời chào lòng đất bao bọc thể xác nàng, và nhắc tên tôi với tiếng thở dài rõ lê thê rồi tự nhủ: “Chính tại nơi này mà Gibran - người tù đang bị lưu đày biệt xứ vì tình - đã chôn vùi tất cả hy vọng của chàng. Tại nơi này chàng đã đánh mất hạnh phúc, cạn khô nước mắt, và quên lãng nụ cười”.

Bên nắm mồ đó mối hận lòng của Gibran ngày một tăng cùng hàng cây trắc bá: trên nắm mồ hồn chàng thấp thoáng bay về đêm đêm để chiêu niệm Selma, nhập vào cây cỏ để cùng cất lời oán thán, nỉ non thương tiếc cuộc ly biệt của Selma người hôm qua còn là một tiết điệu thắm tươi trên làn môi trần thế, nhưng hôm nay đã thành nỗi bí ẩn lặng thinh dưới lòng đất.

Than ôi! Hỡi những người bạn trong thời niên thiếu của tôi! Nhân danh những nàng thực nữ mà các bạn đã yêu bằng cả trái tim, tôi khẩn cầu các bạn hãy đặt một vòng hoa trên nắm mồ bị rả rúng của người tôi yêu, bởi

những đóa hoa mà các bạn đặt lên mồ Selma sẽ giống những hạt sương mai rơi từ đôi mắt của bình minh trên những cánh hồng khô héo.

Nỗi u sầu

Các bạn thường hồi tưởng đến tuổi hoa niên với niềm hân hoan, và nuối tiếc thời gian qua; nhưng tôi nhớ đến nó như người tù nhớ những chấn song và xiềng xích nơi ngục thất. Các bạn thường nhắc đến những năm giữa tuổi thơ ấu và tuổi thanh xuân như cả một thời vàng son, không lo âu, không ràng buộc; nhưng tôi gọi những năm đó là thời kỳ u sầu thâm lặng gieo hạt, nảy mầm, rồi lớn lên trong tim tôi, và không thể vươn ra tiếp xúc với thế giới kiến thức và lương tri mãi đến khi tình yêu đến mở cửa con tim và thấp sáng những xó xỉnh bên trong. Tình yêu đã giúp tôi biết ăn nói và biết nhỏ lệ. Các bạn nhớ đến những khu vườn, những cây hoa lan, những nơi họp mặt, những góc phố đã chứng kiến nhiều trò chơi và nghe tiếng thỏ thẻ ngây thơ của các bạn; về phần tôi, tôi cũng nhớ đến cái vùng thơ mộng ở miền Bắc Liban. Khi nhắm mắt lại tôi thấy những thung lũng chứa chan huyền ảo và huy hoàng, những ngọn núi hùng vĩ vươn lên đỉnh trời. Khi bật tai để ngăn tiếng huyền ảo của thị thành, tôi nghe tiếng thì thầm của những con suối nhỏ và tiếng rì rào của cỏ cây. Tất cả những vẻ đẹp mà tôi đang nói đến và mong mỏi được thấy - như một hài nhi mong bầu sữa mẹ - đã làm tổn thương tâm hồn tôi, đẩy đưa tôi trong bóng tối của tuổi hoa niên, như con phượng hoàng cảm thấy chua xót trong lòng khi thấy một đàn chim tung bay trên bầu trời cao rộng. Những thung lũng, những ngọn núi đó đã nung nấu trí tưởng tượng của tôi; nhưng ngược lại, những ý tưởng cay đắng cũng đan dệt quanh tôi một tấm lưới vô vọng.

Sau mỗi lần rong chơi ngoài đồng nội, tôi trở về mang theo nỗi thất vọng vô cơ. Mỗi khi nhìn ngắm bầu trời xám tôi cảm thấy con tim quặn thắt. Mỗi khi nghe chim hót và suối nguồn róc rách tôi thấy đau khổ mà chẳng hiểu nguyên do. Người ta bảo rằng con người chất phác thì trống rỗng, và trống rỗng thì vô tư. Điều này có thể đúng với những kẻ bẩm sinh đã mang theo cái chết và những kẻ sống như những cái xác ướp; chứ còn một thiếu niên nhạy cảm, rung động thật nhiều mà lại hiểu biết rất ít là một sinh vật bất hạnh nhất trên đời; vì hắn bị sâu xé bởi hai mãnh lực. Mãnh lực thứ nhất nâng cao hắn lên và phô với hắn vẻ đẹp của sự sống nhìn qua đám mây

mộng ảo; mãnh lực thứ hai trói chặt hấn dưới mặt đất và trát bụi vào mắt hấn, đè nén hấn bằng lo âu và bóng tối.

Nỗi cô đơn có đôi tay mềm mại lụa là, nhưng với những ngón vững chắc nó bóp lấy trái tim ta làm tim ta nhói lên những cơn u sầu. Cô đơn là đồng minh của u sầu đồng thời là bạn đường giúp tâm hồn thăng hoa.

Tâm hồn một thiếu niên đang bị u sầu hành hạ cũng như một bông huệ chớm nở. Nó run rẩy trước cơn heo may, mở rộng con tim lúc rạng đông, và khép cánh khi bóng đêm buông phủ. Nếu thiếu niên đó không có thú tiêu khiển, không bằng hữu hoặc bầu bạn để nô đùa, cuộc đời hấn sẽ giống như một ngục thất chật hẹp trong đó hấn chẳng thấy gì ngoài mạng nhện, chẳng nghe gì ngoài tiếng côn trùng nỉ non.

Nỗi u sầu đã ám ảnh tôi suốt thời niên thiếu chẳng phải vì thiếu vui chơi, bởi tôi có thể vui chơi thỏa thích; cũng chẳng phải vì thiếu bè bạn, bởi tôi có thể tìm ra bè bạn. Mỗi u sầu đó do một thứ tâm bệnh khiến tôi yêu sự cô đơn. Nó giết trong tôi cái khuynh hướng đi tìm các trò chơi và vui thú. Nó cất đi trên vai tôi đôi cánh của tuổi trẻ, và khiến tôi như một ao nước tù nằm giữa những hòn núi soi trên mặt nước phẳng lặng những bóng ma và màu sắc của cỏ cây mây rắng, nhưng ao nước không tìm được một lối thoát để vừa chảy vừa reo ca ra tận biển khơi.

Trước năm mười tám tuổi, đời tôi như thế đó. Năm đó giống như một chóp núi trong đời tôi, vì nó thức tỉnh trí thức tôi và giúp tôi hiểu những thăng trầm của loài người. Trong năm đó tôi được tái sinh, và nếu một người không được tái sinh ngay trong cuộc đời thì đời hấn sẽ tại vị như một trang giấy trắng trong cuốn sổ đời. Trong năm đó tôi đã thấy Thiên thần trên trời nhìn tôi qua đôi mắt một giai nhân. Tôi cũng thấy bầy ác quỷ Địa ngục hung hăng cuồng nộ trong tim một kẻ bạc đức. Người nào không thấy Thiên thần và ác quỷ trong cái đẹp và cái ác của cuộc đời, trí thức hấn sẽ quá nghèo nàn, và tâm hồn hấn sẽ trống rỗng tình yêu.

Bàn tay định mệnh

Vào mùa xuân của năm kỳ diệu đó tôi đang ở Beirut. Những đóa hoa xuân nở đầy các vườn, mặt đất phủ thảm cỏ xanh rờn, tất cả cảnh vật như một kỳ bí của trái đất thổ lộ cùng trời cao. Lũ cây cam cây táo khoác xiêm y trắng toát kết bằng hoa thơm ngát, trông như những tiên nữ hay những tân giai nhân, sứ giả của thiên nhiên gửi xuống trần thế để kích động trí tưởng tượng và khơi nguồn cảm hứng cho thi nhân.

Mùa xuân ở mọi nơi đều đẹp, nhưng không đâu đẹp bằng ở Liban. Điều này có thể ví như một vị thần linh đi rong chơi trên khắp địa cầu nhưng quyến luyến lượn lờ trên xứ Liban, trò chuyện với những vì vua chúa, các đẳng tiên tri, cùng các giòng sông hòa ca những bài hát của vua Salomon, và nhắc nhở những cây bách hương thiêng liêng của xứ Liban những kỷ niệm huy hoàng thời xa xưa. Thành phố Beirut, mùa Đông không lầy lội, mùa Hạ không bụi bặm, vào mùa Xuân giống như một ngư nữ ngồi bên bờ suối hong làn da mịn dưới ánh mặt trời.

Ngày nọ, giữa tiết Xuân, tôi đến thăm một người bạn cư ngụ khá xa cái thành phố quyến rũ này. Khi chúng tôi đang trò chuyện thì một người đáng khả kính trạc độ sáu lăm bước vào nhà. Tôi đứng dậy chào và bạn tôi giới thiệu là viên ngoại Farris Karamy. Sau đó anh giới thiệu tôi kèm những lời xưng tụng. Ông cụ nhìn tôi một chập và đưa tay lên trán như cố gọi lại trí nhớ. Rồi ông tươi cười tiến lại phía tôi và bảo: “Cha anh là bạn rất thân của tôi, tôi sung sướng được gặp lại người qua chính anh”.

Những lời đó khiến tôi xúc động và bị ông thu hút như bản năng dẫn con chim về tổ trước cơn bão tố. Khi chúng tôi đã an vị, ông kể cho tôi nghe tình bạn giữa ông và cha tôi, gọi lại thời gian hai người gần gũi nhau. Một người lớn tuổi muốn hồi tưởng những ngày trai trẻ như một khách tha hương mong trở lại quê nhà. Ông tỏ vẻ thích thú khi kể những mẩu chuyện thời quá khứ, chẳng khác nào một thi sĩ sáng khoái tự ngâm lên bài thơ tuyệt tác. Ông sống lại đời sống tinh thần của quá khứ vì hiện tại đối với ông như bóng câu qua cửa, và tương lai như chặng đường đi vào cái chết hư

vô. Một giờ đây những kỷ niệm xưa trôi qua như những bóng cây lướt trên bãi cỏ. Khi đứng dậy từ ghế, ông đặt tay trái lên vai tôi, vừa bắt tay tôi vừa bảo: “Đã hai mươi năm tôi không được gặp lại thân phụ anh. Tôi mong anh sẽ thay ông năng lui tới thăm tôi tại tị xá”. Tôi cung kính hứa sẽ làm tròn bổn phận đối với một thân hữu của cha tôi.

Khi ông cụ đã đi khỏi, tôi yêu cầu anh bạn kể rõ thêm cho tôi nghe về ông. Anh nói: “Tôi cho rằng ngoài ông ấy ra, ở Beirut này không có ai mà phú quý sinh nhân từ và nhân từ sinh phú quý có thể. Ông là một trong những người rất hiếm hoi đến với đời rồi từ biệt loài người mà chẳng làm hại một ai. Nhưng những người loại này hay bị phiền lụy và khổ trí vì không đủ khôn ngoan để đương đầu với thói đời nham hiểm. Viên ngoại Karamy có một ái nữ nhân cách rất giống ông còn sắc đẹp và hiền thực thì không sao tả hết; và nàng cũng sẽ gặp nhiều khổ lụy vì gia tài của ông cha đặt nàng bên vực thăm ghê hồn”.

Khi bạn tôi thốt những lời trên đây, tôi để ý thấy vẻ mặt anh thoáng buồn. Anh nói tiếp: “Viên ngoại Karamy là một người tốt bụng và tâm hồn cao thượng, nhưng ông thiếu sức mạnh của ý chí. Ông bị người ta dẫn đi như kẻ mù lòa. Cô con gái thì luôn luôn vâng lời cha mà không đếm xỉa đến sự cao quý và trí tuệ của mình, đó là điều bí mật trong đời hai cha con ông. Nhưng nó đã bị một người nham hiểm khám phá, đó là một vị Giám mục mà đã tâm che đây dưới bóng tôn giáo, ông ta khôn khéo làm thiên hạ tưởng ông là người nhân từ đạo đức. Vị Giám mục đó là nhà lãnh đạo tôn giáo trong cái xứ sở mộ đạo này. Thiên hạ tuân lời và sùng kính ông. Ông ta dẫn dắt họ như một bầy chiên đến lò sát sinh. Ông ta có một đứa cháu thật khả ố và hư hỏng. Sớm muộn gì cũng có ngày ông ta đặt đứa cháu bên tay phải, cô con gái ông viên ngoại bên tay trái, nâng sợi dây hôn phối lên đầu họ, rồi trói buộc một nàng thực nữ trong trắng vào một tên vô lại thô bỉ - đặt trái tim của rặng đông trong lòng đêm tối. Đó là tất cả những gì tôi có thể cho anh biết về ông Karamy và con gái ông. Xin anh đừng hỏi thêm gì nữa”.

Khi nói mấy câu sau cùng, bạn tôi quay đầu về phía cửa sổ, tựa hồ như anh cố gỡ những khúc mắc của cuộc nhân sinh bằng cách chú tâm vào vẻ đẹp của vũ trụ.

Trước khi từ ghế, tôi cho bạn tôi biết trong vài ngày nữa tôi sẽ đến viếng

ông Karamy để làm tròn lời hứa và vì tình bằng hữu giữa ông và cha tôi. Anh dăm dăm nhìn tôi một lúc; tôi nhận thấy vẻ mặt anh thay đổi, tựa hồ những lời giảo dị tôi thốt ra đã khiến anh khám phá được một tư tưởng gì mới lạ. Rồi anh nhìn thẳng vào mắt tôi với một dáng điệu thật lạ lùng, cái nhìn bao hàm tình thương, lòng trắc ẩn và sự lo âu - cái nhìn của một nhà tiên tri trông thấy trước những điều sẽ xảy ra mà không ai dự đoán được. Rồi đôi môi anh hơi mấp máy, nhưng anh không nói một lời nào khi tôi đi ra cửa. Cái nhìn kỳ lạ đó đuổi theo tôi; tôi không hiểu nổi ý nghĩa của nó mãi cho đến khi tôi trưởng thành trong thế giới kinh nghiệm nơi người ta hiểu nhau bằng trực giác, nơi tâm hồn chín mùi bằng khôn ngoan.

Vào nơi tôn nghiêm

Vài ngày sau, bị cô đơn ức chế, và chán chường những khuôn mặt buồn của sách vở, tôi thuê một cỗ xe ngựa trực chỉ nơi cư ngụ của viên ngoại Karamy. Tới khu rừng thông nơi thiên hạ thường cắm trại, người xà ích rẽ vào một lối đi riêng hai bên lề trồng dương liễu. Trên đường đi tôi thấy vẻ đẹp của cỏ xanh, những ruộng nho và những đóa hoa xuân muôn màu đang khoe sắc.

Vài phút sau chiếc xe ngừng trước một biệt thự đơn độc tọa lạc giữa một hoa viên rực rỡ. Mùi hoa hồng, hoa sơn chi, và hoa nhài thoang thoảng trong không khí. Lúc xuống xe và tiến vào khu vườn rộng tôi thấy chủ nhân bước ra đón. Ông niềm nở dẫn tôi vào nhà rồi ngồi cạnh tôi như một người cha mừng gặp đứa con trai đi xa về, ông không ngớt hỏi về cuộc sống, tương lai và học vấn của tôi. Tôi trả lời ông, đầy cao vọng và nhiệt thành trong giọng nói vì tôi nghe trong tai có tiếng hát ca ngợi vinh quang, và tôi đang dự một hải trình trên mặt biển yên lành của những giấc mơ chứa chan hy vọng. Ngay lúc ấy một thiếu nữ xinh đẹp, vận áo dài lụa trắng lông lầy, xuất hiện từ sau tấm màn cửa bằng nhung tiến về phía tôi. Ông cụ và tôi cùng đứng dậy.

Ông nói: “Đây là Selma, con gái bác”. Rồi ông giới thiệu tôi cho nàng và nói thêm: “Số mệnh đã dun dùi giúp cha gặp lại một người bạn cố tri do con trai ông thay mặt”. Selma nhìn tôi đắm đắm dường như không thể ngờ rằng một người khách lạ lại có thể đến thăm nhà. Khi cầm tay nàng tôi có cảm tưởng đó là một đóa huệ và tim tôi nhói lên một niềm đau lạ kỳ.

Cả ba chúng tôi cùng ngồi lặng thinh, tựa hồ Selma đã đem theo cùng nàng vào căn phòng một không khí thiêng liêng đáng âm thầm tôn kính. Khi cảm thấy sự im lặng kéo dài, nàng mỉm cười với tôi và nói: “Cha tôi đã kể cho tôi nghe không biết bao lần những câu chuyện về thời niên thiếu của người liên quan đến những ngày xa xưa cùng chia sẻ với cha anh. Nếu cha anh cũng đã kể với anh những điều tương tự thì cuộc hội ngộ này không phải là lần đầu đối với chúng ta”.

Ông cụ lấy làm thích thú thấy con gái mình nói những lời tế nhị đó, và ông bảo: “Selma rất đa cảm. Nó nhìn mọi việc qua cặp mắt tâm linh”. Rồi ông lại tiếp nối câu chuyện với vẻ thận trọng và khéo léo, dường như ông đã tìm thấy ở tôi một sức dự hoặc huyền bí giúp ông níu theo đôi cánh ký ức bay trở lại những ngày quá khứ.

Trong khi tôi suy nghĩ về những điều ông nói, vừa thả hồn theo những năm chính tôi mới trải qua, ông quan sát tôi như một cây cỏ thụ cao cả, đã từng chống trọi với bão táp và ánh nắng, rũ bóng mát xuống một cây non đang run rẩy trong cơn heo may rạng đông.

Selma vẫn ngồi im lặng. Thỉnh thoảng nàng nhìn tôi rồi lại nhìn cha nàng, tựa hồ muốn đọc phần đầu và phần cuối của tấn kịch đời. Bên ngoài, thời gian trôi mau; nhìn qua cửa sổ tôi có thể thấy nụ hôn vàng vọt ma quái của hoàng hôn trên những rặng núi. Ông Karamy tiếp tục kể kinh nghiệm, tôi say sưa nghe và tỏ lộ hứng thú đến nỗi sự tiếc nuối của ông biến thành niềm vui.

Selma ngồi bên cửa sổ, lặng lẽ nhìn với cặp mắt buồn mơ mà chẳng hề lên tiếng; tuy nhiên cái đẹp đã hàm chứa riêng một ngôn ngữ thiêng liêng, cao cả hơn tiếng nói thốt ra bằng miệng lưỡi. Nó là thứ ngôn ngữ bất biến với thời gian và phổ quát trong nhân loại, là cái hồ sâu thẳm có sức quyến rũ những nguồn nước huyền ảo phải chảy xuống tận đáy rồi lặng im.

Chỉ có phần tâm hồn của chúng ta là có thể hiểu nổi cái đẹp, hoặc sống và trưởng thành với nó. Ngược lại, nó làm trí tuệ chúng ta bối rối; vì ta không đủ khả năng diễn tả nó bằng ngôn từ; nó là một cảm quan mà mắt chúng ta không thể thấy, xuất phát cả từ người quan sát lẫn người được nhìn ngắm. Cái đẹp chân chính là một thứ quang tuyến phát sinh từ phần thiêng liêng nhất trong những phần thiêng liêng của tâm hồn, nó soi sáng cho thể xác - tựa như cái nguồn sống đến từ lòng đất sâu thẳm đem màu sắc và hương thơm cho một đóa hoa.

Cái đẹp chân chính nằm trong sự hòa hợp tâm hồn mà người ta gọi là tình yêu, nó có thể sinh tồn giữa hai người khác phái.

Phải chăng tâm hồn Selma và tôi đã tìm đến nhau ở buổi hạnh ngộ đầu tiên đó, và phải chăng sự khát khao đã khiến tôi coi nàng như người đàn bà đẹp nhất trên đời? Hay là tôi đã bị say men rượu của tuổi trẻ mà tạo ra một ảo tưởng chẳng hề có thật? Phải chăng tuổi trẻ đã làm mờ mắt tôi, khiến tôi tưởng tượng ra vẻ tinh anh của cặp mắt nàng, vẻ ngọt ngào của miệng nàng, và vẻ dịu dàng của nhân dạng nàng? Hay là chính vẻ tinh anh, ngọt ngào, dịu dàng của nàng đã mở mắt tôi và cho tôi thấy hạnh phúc, cùng day dứt của tình yêu?

Thật khó mà trả lời những câu hỏi này. Nhưng tôi xin thành thật nói rằng trong giờ khắc đó tôi đã cảm thấy một mối xúc động mà từ trước tôi chưa hề cảm thấy, một cảm tình mới mẻ yên nghỉ trong tim tôi, như phần tinh anh của đất trời lượn lơ trên mặt nước thuở mới tạo thiên lập địa; và từ mối cảm tình đó mà hạnh phúc cùng day dứt đã nảy sinh trong tôi. Giờ khắc của cuộc hạnh ngộ giữa tôi và Selma đã kết thúc như thế đó; và thế là ý muốn của đấng thiêng liêng đã giải thoát tôi khỏi tù túng của tuổi trẻ và cô đơn, để tôi cất bước hành trình vào tình yêu.

Tình yêu là tự do duy nhất trên thế gian bởi nó nâng cao tâm hồn đến độ những luật lệ của loài người và những hiện tượng của thiên nhiên không làm lệch hướng nó đi.

Khi tôi đứng lên từ giã, ông Karamy tiến lại bên tôi trân trọng nói: “Này con, con đã biết lối đến đây, vậy từ nay con hãy năng lui tới và hãy xem như con về nhà của chính cha con. Hãy coi bác như cha và Selma như em gái vậy”. Ông quay lại nhìn Selma như yêu cầu nàng xác nhận lời nói của ông. Nàng gật đầu tỏ vẻ tán đồng rồi nhìn tôi như thể nàng đã tìm lại được một người bạn cũ.

Những lời viên ngoại Karamy vừa thốt đã đặt tôi đứng cạnh con gái ông bên bệ thờ của tình yêu. Những lời đó đã trở thành một bài ca mở đầu bằng phần khởi và kết thúc trong u buồn, nó đã cất bổng tâm hồn chúng tôi lên đến vùng hào quang cùng lửa cháy thiêu đốt; nó là chiếc bình trong đó chúng tôi đã uống hạnh phúc cùng đắng cay.

Tôi ra khỏi ngôi nhà. Ông cụ tiễn tôi ra cuối khu vườn, trong khi tim tôi đập

liên hồi như cặp môi run rẩy của một người đang khát nước.

Ngọn lửa thiêng

Đất trời đi vào cuối xuân. Tôi tiếp tục đến thăm ngôi nhà của viên ngoại Karamy và gặp gỡ Selma trong hoa viên, chiêm ngưỡng nhan sắc nàng, say sưa vì sự thông minh của nàng, và nghe ra một nỗi thốn thức âm thầm phảng phất quanh chúng tôi. Tôi cũng cảm thấy một bàn tay vô hình kéo tôi lại gần nàng.

Mỗi lần gặp Selma là một lần tôi khám phá thêm một ý nghĩa mới lạ từ tấm nhan sắc đó, và thấu rõ thêm về vùng tâm linh dịu dàng của nàng, đến nỗi nàng trở thành một quyển sách mà tôi có thể am tường nội dung và có thể hát lên những lời ngợi ca ghi trong sách; nhưng không bao giờ tôi có thể đọc hết.

Một phụ nữ mà trời đã ban cho cái đẹp của cả tâm hồn lẫn thể xác là một chân lý vừa tỏ lộ vừa bí ẩn mà chúng ta chỉ có thể hiểu được bằng tình yêu và tiếp xúc bằng phẩm hạnh; khi chúng ta cố công mô tả một người đàn bà loại này nàng sẽ biến đi như mây khói.

Selma Karamy có cả vẻ đẹp thể chất lẫn tâm hồn. Nhưng làm sao tôi có thể mô tả nàng cho một người chưa bao giờ biết nàng? Một người chết có thể nào nhớ được tiếng hót của một con họa mi, hương thơm của một bông hồng, và tiếng thở than của một giòng suối? Một người tù mang nặng gông cùm có thể nào đuổi theo cơn heo may lúc rạng đông? Phải chăng sự im lặng còn đau buốt hơn cả cái chết? Có phải lòng kiêu hãnh không cho phép tôi mô tả Selma bằng những ngôn từ mộc mạc, khi tôi không thể vẽ nàng trung thực bằng những sắc màu lung linh? Một người đói trong sa mạc sẽ không từ chối chiếc bánh khô nếu trời chẳng vung vãi xuống cho những thực phẩm ngon ngọt.

Trong tấm xiêm lụa trắng, trông Selma tha thướt như một ánh trăng soi qua cửa sổ. Nàng cất bước thật khoan thai dịu dàng. Giọng nàng sao mà êm ái ngọt ngào, lời nói thốt ra từ đôi môi nàng chẳng khác chi những hạt sương nhỏ từ những cánh hoa đông đưa trong gió.

Còn gương mặt Selma nữa! Không lời lẽ nào có thể mô tả được sự biểu lộ của gương mặt đó, thoát tiên là phản ánh nỗi day dứt nội tâm, rồi đến vẻ thoát tục tuyệt trần.

Vẻ đẹp ở gương mặt Selma không phải là nét đẹp cổ điển; nó giống như một giấc mộng mở ra, không thể đo lường, gò bó hay sao chép lại bằng ngọn bút của họa sĩ hay cái đục của nhà điêu khắc. Vẻ đẹp của Selma không phải ở mái tóc vàng của nàng, nhưng ở cái tinh hoa và tinh khiết vây phủ chung quanh làn tóc; không phải trong đôi mắt to của nàng mà ở tinh anh từ đó chiếu ra; không phải ở đôi môi hồng mà ở vị ngọt ngào của lời nói. Không phải ở chiếc cổ ngà mà ở vẻ thanh thoát nghiêng nghiêng về phía trước. Cũng chẳng phải ở tấm thân toàn hảo của nàng mà ở sự cao đẹp của tâm hồn nàng, chói sáng như một ngọn lửa thiêng giữa đất trời.

Vẻ đẹp của nàng như một tặng phẩm của thi ca. Nhưng thi sĩ là những kẻ bất hạnh; bởi, dù cho tâm hồn vươn cao tới đâu đi nữa, họ vẫn bị vây tỏa trong một vòng nước mắt.

Selma thường trầm tư chứ không hay nói; và sự im lặng của nàng là một thứ âm nhạc đưa ta đến cõi mộng, khiến ta nghe được tiếng đập của con tim, thấy những bóng ma của tư tưởng và cảm giác ta đứng sững nhìn thẳng vào mắt ta.

Nàng khoác một tấm áo choàng dệt bằng u sầu để đi qua cuộc đời, nó càng tăng thêm vẻ đẹp dị thường và nhân cách nàng, tựa như một cây trổ đầy hoa càng đáng yêu thêm khi nhìn qua lớp sương mai.

Chính nỗi u sầu day dứt đã ràng buộc tâm hồn chúng tôi, tựa hồ người này nhìn thấy trên nét mặt người kia những gì trái tim đang cảm và nghe ra dư âm của một tiếng nói bí ẩn từ chốn không tên. Trời đã tạo hai nhân thể trong một, và sự chia lìa chẳng phải gì khác hơn là một hành hạ cực kỳ đớn đau.

Một tâm hồn buồn thảm tìm thấy nơi nương tựa khi kết hợp với một cung đàn đồng điệu: Họ thân ái cùng nhau xum vầy, như một khách tha hương cảm thấy hân hoan khi gặp một khách tha hương khác trong một xứ lạ. Những trái tim kết hợp qua trung gian sầu não u buồn sẽ không thể bị chia

rẽ vì huy hoàng của hạnh phúc. Tình yêu một khi được tẩy gội bằng nước mắt sẽ tinh khiết và cao đẹp mãi mãi.

Cơm phong ba

Một hôm viên ngoại mời tôi đến nhà ăn cơm chiều. Tôi nhận lời, tâm hồn khao khát những chiếc bánh thiêng liêng mà trời đã đặt trong đôi tay Selma. Những chiếc bánh tinh thần càng ăn nhiều tim ta càng thấy đói. Các nhà thơ Kais, Dante, Sappho đã từng nếm chính những chiếc bánh này, và chúng đã đốt cháy tim họ; những chiếc bánh do tay tiên làm bằng mật ngọt của nụ hôn và chất đắng của nước mắt.

Khi tới nơi, tôi thấy Selma đang ngồi trên ghế trong hoa viên đầu dựa vào thân cây, trông nàng như một cô dâu trong chiếc xiêm lụa trắng. Tôi lặng lẽ và trang trọng tiến lại ngồi bên nàng. Tôi không cất tiếng nói nên tôi ẩn mình trong im lặng - thứ ngôn ngữ độc nhất của con tim - nhưng tôi cảm thấy Selma đang lắng nghe tiếng gọi vô ngôn của tôi và đang ngắm nhìn bóng dáng linh hồn tôi trong đôi mắt tôi.

Một lát sau ông cụ đi ra chào đón tôi như thường lệ. Khi ông dang tay về phía tôi, tôi cảm thấy như ông ban phép lành cho những điều bí ẩn đã kết hợp tôi và con gái ông. Rồi ông bảo: “Cơm đã dọn rồi, các con ơi, vào ăn đi thôi!” Chúng tôi đứng dậy đi theo ông, và mắt Selma long lanh vì khi gọi chúng tôi là “Các con” cha nàng đã gieo vào tình yêu nàng một tình cảm mới.

Chúng tôi ngồi vào bàn thưởng thức những món ăn ngon và nhấp nháp rượu nho đã ủ lâu ngày, nhưng chúng tôi đang thả hồn đến một thế giới xa vời. Chúng tôi đang mơ đến tương lai và những trở ngại có thể xảy ra.

Ba người với ba tâm trạng, nhưng kết nối trong tình yêu. Ba con người trong sạch vô tội với cảm quan phong phú nhưng tri thức nghèo nàn. Một bi kịch đang diễn ra với một ông lão yêu thương, lo lắng cho con gái, một thiếu nữ hai mươi đang ưu tư nhìn về tương lai, và một chàng trai vừa mộng mơ vừa e ngại; chàng ta chưa được nếm cả men rượu ngọt lẫn vị giấm chua của cuộc đời; và chàng đang gắng sức vươn lên tuyệt đỉnh của tình yêu và tri thức, nhưng lại chẳng tự mình cất bồng lên được. Chúng tôi ngồi trong

hoàng hôn, dùng bữa trong ngôi nhà được trời đoái thương che chở; nhưng tận cùng đáy cốc của chúng tôi, đắng cay và cực hình đang nằm chờ.

Chúng tôi vừa xong bữa thì một người tớ gái vào báo rằng có người muốn gặp viên ngoại. Ông cụ hỏi: “Ai vậy?” Người tớ gái thưa: “Dạ phải viên của Đức Giám mục”. Trong một khoảnh khắc câm lặng viên ngoại chú mục nhìn con gái như nhà tiên tri lặng ngắm trời cao để đoán tìm bí ẩn. Rồi ông bảo người tớ gái: “Bảo ông ấy vào”.

Sau đó một người trang phục kiểu Đông phương để râu cá chốt tiến vào, chào ông cụ và nói: “Ngài Giám mục sai tôi đem xe ngựa riêng đến rước cụ; Đức Cha muốn bàn với cụ một việc quan trọng”. Ông cụ sa sầm nét mặt và nụ cười bỗng tắt trên môi. Sau một lúc trầm ngâm, ông lại gần tôi thân mật bảo: “Bác mong con ở đây đến lúc bác về, Selma hẳn sẽ an tâm nếu có con ở một bên trong ngôi nhà hiu quạnh này”.

Khi thốt những lời trên đây ông quay nhìn Selma mỉm cười như hỏi ý nàng. Nàng gật đầu nhưng đôi má đỏ au lên; và với giọng nói ngọt ngào hơn cả tiếng đàn ly tao, nàng đáp: “Thưa cha, con sẽ cố gắng làm hài lòng vị quý khách”.

Selma nhìn theo chiếc xe chở cha nàng cho đến khi khuất dạng. Rồi nàng tới ngồi đối diện tôi trên chiếc trường kỷ bọc lụa màu lục. Trông nàng như một bông huệ bị cơn heo may buổi sớm thổi dạt xuống thảm cỏ xanh. Trời muốn tôi một mình ở cạnh Selma trong đêm tối trông căn nhà trắng lệt có cây cối vây quanh, ở đó sự tịch mịch, tình yêu, cái đẹp, và phẩm hạnh cùng cư ngụ.

Hai chúng tôi đều im lặng, người nọ chờ người kia lên tiếng. Tuy nhiên, ngôn ngữ chẳng phải là phương tiện duy nhất giúp hai linh hồn thông cảm. Đâu phải những âm thanh phát ra từ miệng lưỡi kết hợp những con tim.

Có một cái gì vĩ đại, thanh khiết hơn những điều từ cửa miệng thốt ra. Sự im lặng soi sáng tâm linh chúng ta; thì thâm với những con tim và đem chúng đến gần nhau. Sự im lặng làm ta tách khỏi chính bản ngã, giúp ta du hành trong vũ trụ tâm linh, và đem ta đến gần trời; nó khiến ta cảm thấy rằng thân xác không khác chi ngục tù, rằng thế gian này chỉ là chốn lưu đày.

Selma nhìn tôi đắm đắm, đôi mắt nàng bộc lộ điều bí ẩn trong tim. Rồi nàng bình thản nói: “Chúng ta hãy ra ngoài vườn ngồi dưới gốc cây để ngắm trăng lên sau dãy núi”. Tôi ngoan ngoãn đứng dậy, nhưng rồi do dự.

Tôi bảo nàng: “Tôi tưởng chúng ta nên ngồi đây cho đến lúc trăng lên soi sáng khu vườn. Vì bóng tối che khuất cảnh vật, chúng ta chẳng trông thấy gì cả”.

Nàng đáp: “Nếu bóng tối che khuất cảnh vật đối với mắt chúng ta, nó không che nổi tình yêu trong tim chúng ta”.

Khi thốt những lời này bằng giọng khác lạ, nàng quay nhìn ra cửa sổ. Tôi giữ im lặng suy nghĩ về những lời nàng nói, cân nhắc ý nghĩa trung thực của từng tiếng. Lúc đó nàng nhìn tôi chăm chú, như thể hối tiếc đã nói ra những lời đó, và cố gắng cướp lại chúng khỏi tay tôi bằng ma thuật trong mắt nàng. Nhưng đôi mắt đó, thay vì làm tôi quên những lời nàng vừa nói, lặp lại trong đáy tim tôi - rõ ràng và hiệu quả hơn - những lời ngọt ngào mà từ giờ phút đó đã khắc sâu trong tâm khảm tôi ngàn đời.

Mọi cái đẹp và vĩ đại trên thế giới đều được khai sinh do một tư tưởng hay cảm xúc đơn sơ nảy nở trong một con người. Mỗi vật chúng ta trông thấy hôm nay - tạo bởi những thế hệ đã qua - trước khi xuất hiện đều là một tư tưởng trong trí tuệ người đàn ông, hoặc một cảm xúc trong tâm hồn một người đàn bà. Những cuộc cách mạng đổ rất nhiều máu và hướng tâm trí con người về tự do là tư tưởng một người sống hòa trong muôn ngàn người khác. Những trận chiến tranh tàn khốc hủy hoại những đế quốc là tư tưởng phát khởi trong trí óc của những cá nhân. Những triết lý cao siêu đã thay đổi hướng đi của nhân loại là tư tưởng của một người mà thiên tài đã tách khỏi những người chung quanh. Một tư tưởng đơn sơ đã dựng nên Kim tự tháp, đặt nền móng cho sự huy hoàng của Hồi giáo, và thiêu hủy thư viện thành Alexandrie.

Một tư tưởng đến với bạn vào một đêm nào đó sẽ, hoặc nâng bạn lên đài vinh quang, hoặc dẫn bạn đến dưỡng trí viện. Một cái nhìn của một người đàn bà có thể khiến bạn trở thành người sung sướng nhất thế gian. Một lời nói của một kẻ nào đó sẽ làm bạn phú quý hay bần hàn.

Lời nói mà Selma đã thốt ra trong đêm đó đã giữ tôi đứng lại giữa quá khứ và tương lai, như một con thuyền bỏ neo giữa đại dương. Lời nói đó đã thức tỉnh tôi từ mê muội của tuổi trẻ và cô đơn, và đã đặt tôi đứng trên sân khấu của hí trường do Hóa Công tạo dựng, nơi sự sống và cái chết là những diễn viên.

Hương thơm của cỏ hoa quyện với gió heo may khi chúng tôi bước ra vườn, ngồi lặng lẽ trên chiếc ghế dài cạnh một cây hoa nhài, lắng nghe tiếng thở của thiên nhiên đang say giấc; trong khi trên không trung xanh thẳm, trời cao chứng kiến tấn bi kịch của chúng tôi.

Trăng lên sau dãy núi Sunnin soi sáng cả bờ biển và núi đồi. Chúng tôi trông thấy làng mạc rải rác trong thung lũng như những hiện tượng siêu nhiên đột ngột xuất hiện từ hư vô. Chúng tôi có thể thấy vẻ đẹp của toàn cõi Liban dưới ánh trăng bàng bạc.

Các thi sĩ Tây phương coi Liban như một xứ nằm trong huyền sử, bị lãng quên sau thời đại của những vua David, Salomon và các bậc tiên tri, cũng như vườn Địa đàng đã mất tích sau cuộc đổ vỡ của Adam và Eve. Đối với họ chữ “Liban” là một từ ngữ thi ca đồng nghĩa với một dãy núi mà hai bên sườn thơm nức bách hương. Nó gợi trong trí họ hình ảnh những đền đài bằng đồng và cẩm thạch đứng uy nghi thách đố thời gian, và một đàn nai chạy đùa trong thung lũng. Buổi tối hôm đó tôi nhìn Liban như cảnh thần tiên mộng ảo bằng cặp mắt của thi nhân.

Ngoại diện của mọi vật đổi thay tùy theo cảm xúc của chúng ta, bởi vậy có lúc chúng ta thấy sự huyền ảo và mỹ lệ ở cảnh vật trong khi kỳ thật chúng ta nằm trong chính con người chúng ta.

Khi ánh trăng chiếu trên mặt, trên cổ, và trên cánh tay Selma, trông nàng giống một pho tượng ngà do bàn tay một tín đồ của Ishtar, nữ thần sắc đẹp và tình yêu, điêu khắc. Nhìn tôi nàng nói: “Tại sao anh im lặng? Sao anh không kể cho em nghe chuyện gì về quá khứ của anh?” Khi dăm dăm nhìn nàng, sự câm nín trong tôi tan biến, và tôi trả lời: “Khi anh đến khu vườn này em đã chẳng nghe thấy những gì anh nói sao? Một tâm linh nghe được

cả tiếng thì thầm của loài hoa và khúc ca của im vắng hân cũng nghe thấy tiếng gào của hồn anh và tiếng thét của tim anh”.

Nàng bụm tay che mặt run rẩy trả lời tôi: “Vâng, em đã nghe anh - em nghe thấy một tiếng nói phát ra từ lòng đêm tối và một tiếng gào trong tim của ngày sáng”.

Tôi quên hết cả quá khứ, ngay cả sự hiện hữu của tôi - tất cả, trừ Selma - tôi trả lời nàng: “Và anh cũng nghe em, Selma ạ. Anh nghe thấy khúc hoan ca chan hòa trong không trung, khiến cả vũ trụ phải rung mình”.

Nghe tôi nói những lời này nàng khép mắt lại, trên môi điểm một nụ cười nửa vui nửa buồn. Nàng thì thầm: “Bây giờ em biết rằng trên đời còn có một cái cao hơn trời xanh, sâu hơn biển cả, lạ hơn sống chết và thời gian... Giờ đây em mới biết những điều trước kia em chưa hề tưởng đến”.

Trong giây phút đó, đối với tôi Selma trở nên thân hơn một người bạn, gần hơn một người em gái và đáng yêu hơn một bạn lòng. Nàng trở thành một tư tưởng tối thượng, một giấc mộng tuyệt vời, một cảm xúc mãnh liệt sống động trong tâm hồn tôi.

Có điều không đúng nếu cho rằng tình yêu đến bằng sự giao du lâu dài và sự theo đuổi dai dẳng. Tình yêu nảy nở từ cảm ứng tâm hồn và trừ phi cảm ứng đó gặp nhau trong khoảnh khắc, người ta không thể tạo ra nó trong thời gian hàng năm hay hàng thế hệ.

Selma ngược nhìn về phía chân mây, nơi núi Sunnin tiếp bầu trời và nói: “Hôm qua đối với em, anh giống như một người anh mà em đã sống gần gũi trong sự săn sóc của cha. Giờ đây em cảm thấy có một tình cảm kỳ lạ, ngọt ngào hơn cả tình anh em, một sự cấu kết lạ lùng giữa tình yêu và nỗi sợ, làm tim em vừa tràn đầy hạnh phúc vừa day dứt khôn cùng”.

Tôi trả lời: “Mỗi cảm xúc làm ta lo sợ, lay chuyển ta khi nó chạy qua tim, chính là luật thiên nhiên dẫn mặt trăng chạy vòng trái đất, và mặt trời chạy vòng trời cao”.

Nàng đặt tay lên đầu tôi và đan các ngón trong tóc. Mặt nàng rạng rỡ,

nhưng nước mắt tuôn như sương rơi trên cánh huệ. Nàng nói: “Ai có thể tin được chuyện tình chúng mình - ai tin được rằng trong giờ phút này chúng mình đã chế ngự được hoài nghi ngăn trở, rằng chính trong tháng này giữa mùa xuân chúng mình gặp nhau lần đầu cũng là lúc chúng mình dừng chân trong chốn thiêng liêng nhất của cuộc đời?”

Nàng vẫn đặt tay trên đầu tôi khi nói, và tôi sẵn sàng gạt bỏ một chiếc vương miện hay một vòng hoa vinh quang để đổi lấy bàn tay mềm xinh thon thon búp thắp kia đang đan dệt tóc tôi.

Tôi trả lời nàng: “Thiên hạ sẽ không tin chuyện tình của chúng ta vì họ không biết rằng tình yêu là loài hoa duy nhất sinh trưởng và trở bông không cần sự trợ giúp của tiết mùa. Nhưng phải chăng mùa xuân đã đem ta đến gần nhau lần đầu, và có phải đây là giờ phút chúng ta dừng chân trong chốn thiêng liêng nhất của cuộc đời? Phải chăng bàn tay trời đã đưa hồn ta đến gần nhau trước khi chúng ta chào đời và đã an bài cho chúng ta thành tù nhân của nhau đến thiên thu? Đời người không khởi đầu từ lòng mẹ và không tận cùng trong nấm mồ. Bầu trời này, tràn đầy ánh trăng và muôn sao, chẳng lẽ lại bị những linh hồn mang nặng tình yêu và những tâm linh chứa chan trực giác rũ bỏ không bao giờ trở lại?”

Khi bàn tay Selma rút khỏi đầu tôi, tôi cảm thấy một rung cảm chấn động ở chân tóc hòa với gió mây ban đêm. Như một kẻ tín mộ nhận ân điển qua chiếc hôn trên bệ thánh, tôi cảm tay Selma đặt lên đó đôi môi nóng bỏng và hôn thật lâu. Giờ đây hồi tưởng cái hôn đó tim tôi đập mạnh như muốn tan đi, và vị ngọt của nụ hôn thức tỉnh mọi phẩm hạnh trong hồn tôi.

Một giờ trôi qua, mỗi phút là một năm trường tình yêu. Đêm im trắng sáng, hoa lá cỏ cây làm chúng tôi quên tất cả thực tại chỉ còn tình yêu; chính lúc ấy chúng tôi nghe tiếng vó ngựa và tiếng bánh xe nghiêng mặt đường. Thức giấc trong cơn mê hoan, bàng hoàng từ cõi mộng sang cõi ưu phiền, chúng tôi thấy cha già đã trở về. Selma cùng tôi đứng lên đi qua vườn cây để gặp người.

Khi cỗ xe vào đến lối đi trong vườn, viên ngoại xuống xe và bước chậm chậm về phía chúng tôi, người hơi cúi về đằng trước tựa hồ ông đang vác một gánh nặng. Đến gần Selma ông đặt hai tay trên vai nàng và nhìn nàng

đăm đăm, nước mắt ông rơi lã chã xuống đôi má nhăn, đôi môi run rẩy trong nụ cười buồn gượng gạo. Ông nghẹn ngào nói: “Selma yêu quý của cha, chẳng bao lâu nữa con sẽ lìa tay cha sang tay người khác. Số mệnh sắp đem con ra khỏi ngôi nhà hiu quạnh này để đi vào trường đời bao la; và khu vườn này sẽ nhớ bước chân con, cha sẽ trở thành một kẻ xa lạ đối với con. Mọi sự đã an bài; cầu trời phù hộ cho con”.

Khi nghe những lời này, nét mặt Selma tối sầm và mắt nàng giá băng như nàng cảm thấy một điểm chết. Rồi nàng gào khóc, như một con chim trúng tên, đau đớn, run rẩy; và nàng nói trong nghẹn uất: “Cha nói gì thế? Cha bảo sao? Cha định đưa con đi đâu?”

Rồi nàng nhìn cha một cách dò xét, cố tìm ra bí ẩn. Một lát nàng nói: “Con hiểu. Con hiểu tất cả rồi. Đây là ý muốn Đức Giám mục và ngài đã chuẩn bị sẵn một chiếc lồng để nhốt con chim với đôi cánh gầy này. Có phải đó cũng là ý cha không, cha ơi?”

Câu trả lời của ông cụ là một tiếng thở dài náo nề. Ông nhẹ dắt Selnia đi vào nhà trong, còn tôi vẫn đứng sững ngoài vườn, những ngọn sóng ưu phiền dồn dập đập vào tôi như bão tố trên lá thu. Rồi tôi theo hai người vào phòng khách; và để tránh bối rối, tôi bắt tay ông cụ, lặng nhìn Selma - vì sao đẹp của tôi - và bước ra khỏi ngôi nhà.

Khi đã đến cuối vườn tôi nghe ông cụ gọi và quay lại gặp ông. Ông cầm tay tôi như tạ lỗi và nói: “Xin con hãy tha lỗi cho bác. Bác đã làm con mất vui vì nước mắt đã chảy. Nhưng mong con hãy đến thăm bác khi nhà này vắng lặng, khi bác cô đơn và sống trong vô vọng. Con trai yêu quý của ta ơi, tuổi trẻ không hòa hợp với già nua như bình minh không gặp đêm tối. Nhưng con sẽ đến với bác để nhắc nhở bác những ngày thanh xuân mà bác đã sống cùng cha con, và con sẽ cho bác biết những sự việc mới lạ trong cuộc đời giờ đây không còn nhận bác trong đám con cái của nó nữa. Con có đến thăm bác nữa hay không, khi Selma đã rời nơi đây, và bác bị bỏ rơi trong cô quạnh?”

Tôi lặng lẽ nắm tay ông khi ông thốt những lời buồn thảm đó. Tôi cảm thấy trên tay tôi đọng những giọt nước mắt từ mắt ông rơi xuống. Run rẩy trong đớn đau và cảm thấy một mối cảm tình như tình phụ tử, tôi thấy tim mình

như tắc nghẽn những ưu phiền. Khi tôi ngẩng đầu lên, ông thấy mắt tôi nhòa lệ và cúi đặt môi trên trán tôi: “Tạm biệt con. Thôi, tạm biệt”.

Nước mắt của một ông lão hàm chứa nhiều nhiệt tình hơn của một thanh niên vì nó là tinh chất của đời sống trong cái thân thể cằn cỗi. Nước mắt thanh niên giống như hạt sương trên cánh hoa hồng, trong khi nước mắt người già nua giống như chiếc lá vàng rơi theo ngọn gió chớm Đông.

Khi tôi rời khỏi ngôi nhà của viên ngoại Karamy, tiếng nói của Selma vẫn còn âm vang trong tai, sắc đẹp nàng theo tôi như một bóng thần linh và nước mắt cha nàng khô dần trên tay tôi.

Lần đi đó giống như cuộc thiên cư của Adam khỏi Địa đàng, nhưng nàng Eve của tim tôi không đi cùng để biến cả thế gian thành vườn Địa đàng. Đêm đó là lúc tôi đã được tái sinh, cũng là lúc tôi có cảm tưởng lần đầu giáp mặt Tử thần.

Như mặt trời vừa tăng bổ vừa thiêu đốt những cánh đồng.

Hồ lửa

Mọi việc thiên hạ làm lên lút trong bóng đêm sẽ bị tiết lộ lúc thanh thiên bạch nhật. Những lời thốt ra ở nơi kín đáo sẽ bất ngờ trở thành cuộc trò chuyện tầm phào. Những hành vi chúng ta giấu kín hôm nay trong các xó xỉnh ở nhà, ngày mai sẽ bị thiên hạ nói bô bô ngoài phường phố.

Vì thế, quý thần của bóng tối đã tiết lộ mục đích cuộc gặp gỡ giữa Giám mục Bulos Galib và viên ngoại Karamy, và cuộc đàm đạo được người ta truyền tụng cho đến khi nó lọt vào tai tôi.

Cuộc bàn luận giữa Giám mục và viên ngoại trong đêm đó không đề cập những vấn đề nan giải của dân nghèo hay cô nhi quả phụ. Mục đích chính khi cho vờ viên ngoại và dùng xe ngựa riêng đón ông là để Giám mục cầu hôn Selma cho cậu cháu, công tử Bey Galib.

Selma là con một của đại phú gia Farris Karamy; sự lựa chọn của ông Giám mục chẳng phải vì nhan sắc và tâm hồn cao quý của Selma mà vì tiền bạc của cha nàng sẽ hứa hẹn với cháu ông một gia tài kếch xù, đồng thời giúp y trở thành một nhân vật quan trọng.

Những nhà lãnh đạo tôn giáo ở phương Đông không thỏa mãn với địa vị ưu đãi của riêng mình, họ phải cố sức giúp tất cả mọi người trong gia đình trở thành những kẻ ăn trên ngồi chốc. Sự vinh hiển của một ông hoàng được truyền lại cho người thừa kế là con trai cả, còn sự vẻ vang của một nhà lãnh đạo tôn giáo phải lây sang các anh em trai và những đứa cháu. Bởi vậy, các vị Giám mục Ki Tô giáo, các vị lãnh đạo Hồi giáo và Bà La Môn thành ra giống như những con bạch tuộc xiết chặt con mồi bằng nhiều tua và dùng vô số hấp khẩu để hút hết máu.

Khi ông Giám mục cầu hôn Selma cho cháu ông, cha nàng chỉ trả lời bằng sự trầm mặc và những giọt nước mắt; vì viên ngoại Karamy không muốn mất đứa con một của ông. Nhất là ông đã săn sóc dạy dỗ cô từ tám bé cho đến khi khôn lớn.

Nỗi buồn của bậc phụ mẫu trong hôn lễ của một ái nữ tương đương với niềm vui của họ trong hôn lễ của người con trai; vì cậu con trai đem về cho gia đình thêm một người thân thích, còn cô con gái sẽ ra khỏi nhà vào ngày cưới.

Viên ngoại Karamy buộc lòng phải thuận lời yêu cầu của Giám mục và miễn cưỡng tuân theo ý ông vì biết quá rõ về đứa cháu của Giám mục, biết y là người nguy hiểm chứa đầy oán thù, ác độc và trụy lạc.

Ở Liban, không một tín đồ Ki Tô giáo nào có thể chống đối lại vị Giám mục của mình mà vẫn giữ yên địa vị; không ai có thể bất tuân người lãnh đạo tôn giáo của mình mà vẫn giữ vẹn thanh danh. Con mắt không thể kháng cự lại ngọn giáo mà không bị đâm thủng, và bàn tay không thể nắm lưỡi kiếm mà không bị cắt lìa.

Giả thử rằng Viên ngoại đã chống lại ông Giám mục và từ chối ý muốn của vị này thì thế nào thanh danh của Selma cũng bị tiêu ma và tên nàng tránh sao khỏi bị hoen ố vì miệng lưỡi thế gian như nhuốc. Trong ý tưởng của con cáo, những chùm nho ở trên cao không thể với tới là những chùm nho chua.

Vậy là định mệnh đã chộp lấy Selma, lời nàng đi như một nô lệ nhục nhã trong đám phụ nữ Đông phương khổ sở; vậy là mảnh linh hồn cao đẹp đã rơi vào bẫy sau khi tự do bay lượn trên đôi cánh trắng của tình yêu trong một bầu trời ngập ánh trắng và đượm hương hoa.

Ở một vài xứ, sự giàu có của cha mẹ là nguồn bất hạnh cho đám con cái. Chiếc tủ lớn và chắc chắn mà cha mẹ dùng để cất giữ tài sản sẽ trở thành ngục tù chật hẹp và tối tăm để nhốt linh hồn những người thừa kế. Đồng tiền vạn năng mà thiên hạ tôn thờ trở thành ác quỷ hành hạ linh hồn và giết chết con tim. Selma Karamy là một trong số những nạn nhân của sản nghiệp do cha mẹ gây dựng và đã tâm đào mồ của chàng rể. Nếu chẳng vì sự giàu sang của cha nàng thì Selma vẫn đang sống hạnh phúc.

Một tuần đã trôi qua. Tình yêu của Selma là nguồn vui độc nhất của tôi, nó hát những lời ca ngợi hạnh phúc cho tôi nghe về đêm, thức tỉnh tôi lúc bình minh để thổ lộ ý nghĩa cuộc đời cùng những bí ẩn của thiên nhiên. Đó là

một tình yêu cao vời vợi, không tiêm nhiễm lòng ghen tuông; nó phong phú và không hề làm hư hỏng tâm hồn. Đó là một sự luyện ái thâm trầm tắm gội linh hồn trong an lạc; là một cơn đói khát tình thương yêu mà một khi được thỏa mãn tâm hồn ta cảm thấy tràn đầy hoan lạc; là một sự êm ái tạo nên hy vọng mà không khuấy động linh hồn, biến đổi mặt đất thành Thiên đường, cuộc sống thành một giấc mơ đẹp. Vào buổi sáng, khi đi ngoài đồng nội tôi trông thấy bằng chứng của Vô Cùng trong cơn trỗi giấc của thiên nhiên; khi ngồi ở bờ biển tôi nghe thấy các lượn sóng hát những khúc ca của Vô Cùng. Khi đi ngoài đường phố tôi trông thấy vẻ đẹp của đời sống cùng sự huy hoàng của loài người trong dáng điệu của những khách bộ hành và trong sinh hoạt của những công nhân.

Những ngày đó đã mất hút như những bóng ma, tan biến như phù vân; rồi sau đó chẳng còn gì cho tôi trừ những ký ức buồn thảm. Đôi mắt tôi thường chiêm ngưỡng vẻ đẹp của mùa xuân cùng sự trỗi giấc của thiên nhiên, chẳng còn khả năng nhìn được gì ngoài sự cuồng nộ của phong ba và sự nghiệt ngã của mùa đông. Đôi tai trước đây tôi thích thú nghe khúc ca của các lượn sóng, chỉ còn nghe được tiếng gió hú và biển cả cuồng bạo vùi dập vách đá. Mạnh linh hồn đã từng hân hoan thưởng ngoạn sức sống dũng mãnh của loài người cùng vẻ huy hoàng của vũ trụ, đã phải chịu cực hình khi nếm mùi thất vọng và thua thiệt. Không gì đẹp hơn những ngày yêu đương đó, và không gì đáng cay hơn những đêm thăm sâu đầy kinh hoàng này.

Đến lúc tôi không còn có thể cưỡng lại sự thôi thúc, vào một ngày cuối tuần, tôi đến nhà Selma thêm một lần nữa - nơi đó là thánh đường do cái Đẹp xây dựng và được Ái tình phù hộ; ở chốn đó tâm linh có thể hành lễ, và con tim có thể khiêm cung quỳ gối cầu nguyện. Khi tôi tiến vào vườn, tôi cảm thấy một sức mạnh lôi tôi ra khỏi thế giới này và đặt tôi trong một cảnh giới siêu nhiên thoát vòng tục lụy đua tranh và cam khổ. Như một huyền sĩ nhận được mặc khải của đấng Thiêng liêng, tôi nhìn thấy chính tôi hòa mình trong đám cây cối cỏ hoa; khi đến lối dẫn vào nhà, tôi thấy Selma đang ngồi trên chiếc ghế dài cạnh gốc hoa nhài mà trước kia chúng tôi đã ngồi vào buổi tối trong tuần trước - đấng Thiêng liêng đã chọn thời gian đó làm khởi điểm cho hạnh phúc cùng khổ đau của tôi. Nàng không nhúc nhích hay lên tiếng khi tôi lại gần. Dường như nàng biết bằng trực giác rằng tôi đang đến. Khi tôi ngồi bên nàng. Selma đắm đắm nhìn tôi một lúc lâu rồi

thở dài náo nê, ngược nhìn bầu trời. Sau một khắc chứa đầy im lặng kỳ ảo, nàng quay về phía tôi, run run cầm tay tôi và yếu ớt nói: “Hãy nhìn em đây, nhìn kỹ sắc mặt em và đọc trong đó những gì anh muốn biết nhưng em không thể thốt lên lời. Hãy nhìn em, anh yêu... Nhìn em đi!”

Tôi chăm chú ngắm nàng, thấy đôi mắt nàng mấy ngày trước đây còn mang nét cười như đôi môi tươi và linh động như đôi cánh chim họa mi, nay đã trũng sâu và phản chiếu sâu muộn khổ đau. Khuôn mặt nàng trước đây như đóa huệ hàm tiếu được ánh nắng ve vuốt, nay đã nhợt nhạt, không còn thần sắc. Đôi môi ngọt ngào nay giống như hai bông hồng khô héo mà mùa Thu để sót lại trên đế hoa. Chiếc cổ ngà ngọc bây giờ ngã về phía trước, tựa hồ không còn nâng nổi khối u sầu nặng trĩu trong đầu.

Tôi nhận ra tất cả những biến đổi đó trong sắc mặt Selma, nhưng đối với tôi những điều đó giống như một đám mây thoáng che phủ mặt trăng làm trắng càng thêm đẹp. Một vẻ mặt biểu lộ nhưng day dứt nội tâm thường tăng vẻ đẹp cho khuôn mặt, dù bi thảm và xâu xé trong lòng phũ phàng đến đâu; còn như một gương mặt, trong im lặng, không nói lên được những bí ẩn thâm sâu trong lòng thì dù cho đường nét có hòa hợp cân xứng cũng không thể coi là đẹp. Chiếc ly không quyến rũ nổi đôi môi, trừ phi chúng ta trông thấy màu rượu nho qua lớp pha lê trong suốt.

Selma trong buổi chiều ấy ví như một cái ly chứa đầy rượu nho Thiên liêng pha chế bằng đắng cay cùng ngọt ngào của cuộc đời. Vô tình, nàng tượng trưng cho một phụ nữ Đông phương cảm cung cho đến khi đeo cái ách nặng trĩu của người chồng; chưa bao giờ cô nàng dờn dỗi tay bà mẹ thân yêu cho kỳ đến lúc phải sống như một nô lệ, chịu sự khắc nghiệt của mẹ chồng.

Tôi không ngớt nhìn ngắm Selma, lắng nghe tâm hồn u uất của nàng chia sẻ khổ đau cùng nàng, cho đến khi cảm thấy thời gian ngừng trôi và vũ trụ tan biến không còn gì. Tôi chỉ còn trông thấy cặp mắt to của nàng đắm đắm nhìn tôi, và tôi không cảm thấy gì ngoài bàn tay lạnh giá run rẩy nắm tay tôi.

Tôi chợt tỉnh cơn mê khi nghe Selma trầm tĩnh nói “Anh ơi, chúng ta hãy bàn tính về tương lai khủng khiếp trước khi nó tới. Cha em vừa đi gặp

người đàn ông sắp trở thành người bạn đường của em. Cha em, mà trời đã phó thác việc sinh thành ra em, sẽ gặp người đàn ông mà đời đã chọn làm chủ em từ đây cho đến mãi đời. Giữa thành phố này ông cụ đã dẫn dắt em suốt thời tuổi trẻ, sẽ gặp người thanh niên sắp trở thành người đồng hành của em trong những năm sắp đến. Tôi nay hai gia đình sẽ định ngày cử hành hôn lễ”.

“Ôi, cái giờ khắc kỳ lạ và đầy ấn tượng đó! Tuần trước cũng vào giờ này, bên cây hoa nhài này, Tình yêu đã áp ủ linh hồn em lần đầu cùng lúc số Định Mệnh viết chữ đầu tiên cho số kiếp hồng nhan của em tại tư dinh ông Giám mục. Giờ đây, trong khi cha em và người chồng sắp cưới của em đang bàn định ngày hôn lễ, em thấy hồn anh đang run rẩy bên em như một con chim khát đuối sức vỗ cánh lượn trên một mạch nước có con măng xà đối đang rình cạnh bên. Chao ôi, đêm tối kỳ diệu biết bao, và cũng bí ẩn độc địa không biết đâu mà dò!”

Nghe những lời này, tôi cảm thấy bóng ma của tuyệt vọng đang chập lầy khối tình của chúng tôi đè bóp nghẹt ngay khi nó vừa chào đời. Tôi trả lời nàng: “Con chim đó sẽ còn vỗ cánh lượn lơ phía trên nguồn nước cho đến khi nào cơn khát hủy diệt nó, hoặc nó sẽ rơi vào tầm mồi của con măng xà để thành con mồi”.

Nàng đáp: “Không, anh yêu quý, con họa mi đó phải sống mãi để ca hát cho đến bao giờ bóng tối vây tỏa, cho đến bao giờ mùa xuân đi qua, cho đến ngày tận thế, và cứ còn ca hát mãi trong cõi đời đời. Tiếng chim hót không thể bị dập tắt vì nó ban sức sống cho tim em. Cánh chim không thể bị bẻ gãy vì chúng vỗ tan mây trời che phủ tim em”.

Tôi thì thầm: “Selma yêu dấu, cơn khát sẽ làm nó kiệt sức; và lo âu sẽ giết chết nó mất thôi”.

Nàng trả lời ngay, đôi môi run rẩy: “Cơn khát tinh thần ngọt ngào hơn rượu nho vật chất, và mối lo âu của linh hồn đáng quý hơn sự an toàn của thể xác. Nhưng hãy nghe em, anh yêu, hãy lắng nghe em cẩn thận, hôm nay em đang đứng trước ngưỡng cửa của một cuộc sống mới mà em chưa biết gì về nó cả. Em đang giống như một người mù lòa dò dẫm từng bước đường để khỏi ngã. Tài sản của cha em đã đẩy em vào chợ bán nô lệ, và người đàn

ông đó đã mua đứt em rồi. Em không quen biết và cũng chẳng yêu người ấy; nhưng em sẽ tập yêu, em sẽ vâng lời, phục dịch và đem hạnh phúc đến cho người đó. Em sẽ cho người đó những gì một phụ nữ yếu đuối có thể cho một người đàn ông đầy quyền lực.

Nhưng còn anh, anh yêu, anh còn đang ở trên đỉnh cao của cuộc đời. Anh có thể tự do cất bước trên đường đời thênh thang có muôn hoa kết thảm. Anh; được tự do đi lại khắp trần gian, lấy tâm anh làm ngọn đuốc soi đường anh đi. Anh có thể suy tư, lên tiếng và hành động tự do; anh có thể viết tên anh trên gương mặt cuộc đời, vì anh là một người đàn ông. Anh có thể sống như một chủ nhân, vì tài sản của cha anh không đẩy anh vào chợ bán nô lệ. Anh có thể kết hôn với một thiếu nữ mà anh ưng ý; và trước khi nàng cư ngụ trong nhà anh, anh có thể cho nàng cư ngụ trong tim anh và cùng nhau tâm sự mà không gặp điều gì cản trở!”

Sau một lúc lặng thinh, Selma nói tiếp: “Nhưng phải chăng bắt đầu từ đây cuộc đời sẽ chia rẽ đôi ta mỗi người một ngã, để anh đạt được vinh quang của bậc trượng phu và em an phận nhi nữ? Phải chăng chỉ vì thế mà vùng thung lũng nuốt chửng bài ca của con họa mi, và gió ngàn vung vãi những cánh hồng, và gót chân chà đạp lên ly rượu bồ đào? Có lý nào tất cả những buổi tối chúng ta ngồi bên nhau dưới ánh trăng bên khóm hoa nhài này, chính là nơi tâm hồn ta hòa hợp, đều trở thành vô vị? Có phải chúng ta đã lướt bay lên những vì tinh tú cho đến lúc mỗi cánh, và giờ đây chúng ta đang rơi xuống vực sâu? Hay là Thần Ái tình đã đến với chúng ta khi đang mê ngủ, nên khi thức giấc đã nổi cơn thịnh nộ và quyết hành hạ chúng ta? Hay là tâm linh chúng ta đã biến con heo may ban đêm thành ngọn cuồng phong có sức mạnh xé vụn chúng ta ra từng mảnh và thổi chúng ta như cát bụi vào vực sâu trong thung lũng? Chúng ta chẳng vi phạm giáo điều nào, cũng không ném thử trái cấm, vậy điều gì đã buộc chúng ta phải từ biệt chốn Thiên đường này? Chúng ta chẳng bao giờ đồng lõa nổi loạn chống lại ai, vậy tại sao lại bị đày xuống Địa ngục? Không, không, những giờ phút kết hợp chúng ta vĩ đại hơn hàng thế kỷ, ánh hào quang soi sáng tâm linh chúng ta hùng mạnh hơn bóng tối; nếu bóng tối chia rẽ chúng ta trên đại dương hung bạo này, thì những lượn sóng sẽ kết hợp chúng ta nơi bờ bên thanh bình; và nếu cuộc đời này giết chết chúng ta, cái chết sẽ đoàn tụ lại. Con tim một người đàn bà không thay đổi theo thời gian hay tiết mùa; dầu cho nó có chết vĩnh viễn, nó sẽ không bao giờ băng hoại. Trái tim một

người đàn bà giống như một cánh đồng biến thành bãi chiến trường; sau khi cây tróc rễ, cỏ bị cháy thiêu, đá nhuộm máu hồng, và đất đầy xương trắng, nó sẽ lặng lẽ và im lìm như thể chẳng có gì xảy ra; vì mùa Xuân và mùa Thu sẽ xoay vần để tiếp nối công việc chúng.

Anh ơi, bây giờ mình phải làm gì? Mình từ biệt nhau cách nào và khi nào gặp lại? Có thể nào mình sẽ coi tình yêu như một người khách lạ ghé lúc ban chiều và từ biệt vào buổi sáng mai? Hoặc mình cầm bằng như cuộc tình này là một cơn chiêm bao đến trong giấc ngủ và ra đi khi mình vừa thức dậy? Mình có sẽ coi tuần lễ này như một giờ say men rượu và cần thay bằng tỉnh táo? Ngẩng đầu lên cho em nhìn anh, anh yêu; lên tiếng đi cho em nghe giọng nói của anh. Nói với em đi! Anh sẽ còn nhớ em nữa không, sau khi cơn bão này đã làm đắm con tàu tình yêu của đôi ta? Anh có sẽ nghe thấy tiếng linh hồn em khắc khoải vỗ cánh trên đầu anh? Anh có sẽ lắng nghe những tiếng thở dài của em không? Anh sẽ có thấy bóng em về cùng với bóng hoàng hôn và tan biến đi lúc rạng đông? Anh yêu, hãy cho em biết anh sẽ là gì, sau khi anh đã là tia sáng huyền ảo trong mắt em, lời ca êm ái trong tai em, và đôi cánh cho linh hồn em? Sau này anh sẽ là gì?”

Nghe những lời này, tim tôi tan nát, tôi trả lời nàng: “Anh sẽ làm những điều em muốn, em yêu quý!”

Nàng nói: “Em muốn anh yêu em như một thi nhân yêu những tư tưởng sầu đau của mình. Em muốn anh nhớ em như người lữ hành nhớ nước hồ phẳng lặng đã phản chiếu bóng mình cúi xuống uống nước. Em muốn anh nhớ em như một bà mẹ nhớ đến đứa hài nhi chết trước khi thấy ánh sáng cuộc đời. Em muốn anh nhớ đến em như một vì Vua nhân từ nhớ đến một tù nhân đã thác oan trước khi lệnh ân xá kịp tới. Em muốn anh là bạn chí thân của em, em muốn anh đến thăm cha em để an ủi người trong cô đơn, vì chẳng còn bao lâu nữa em sẽ lìa xa người và trở thành một kẻ xa lạ”.

Tôi trả lời nàng: “Anh sẽ làm tất cả những điều em vừa nói và sẽ lấy hồn anh phong kín hồn em, tim anh làm nơi cư ngụ của nhan sắc em, và buông ngực anh làm nắm mồ chôn những sầu đau của em. Selma, anh sẽ yêu em như cánh đồng cỏ yêu mùa xuân, và anh sẽ sống trong em cuộc sống của một đóa hoa dưới ánh nắng mặt trời. Anh sẽ hát tên em như thung lũng ca hát tiếng vọng của chuông thôn dã, anh sẽ lắng nghe thứ ngôn ngữ của hồn

em như bờ biển lắng nghe các lượn sóng kể lể. Anh sẽ nhớ em như một khách tha hương nhớ quê nhà yêu dấu, như một người đói nhớ một bữa tiệc, như một ông vua mất ngôi nhớ những ngày vàng son, như một tù nhân nhớ những giờ khắc tự do thoải mái. Anh sẽ nhớ em như người gieo hạt nhớ những bó lúa nằm trên sân đập, như một mục tử nhớ những cánh đồng cỏ xanh tươi và những giòng suối ngọt ngào”.

Selma cảm động lắng nghe tôi nói, và nàng bảo: “Ngày mai sự thật sẽ trở thành bóng ma, và sự thức giấc sẽ như cơn mê. Một tình nhân có thấy thỏa mãn được ôm ấp một bóng ma không? Và một người khát có thể dập tắt cơn khát bằng con suối trong cơn mê không?”

Tôi trả lời nàng: “Ngày mai định mệnh sẽ đặt em vào một gia đình êm ấm, nhưng nó sẽ đưa anh vào thế giới đấu tranh xâu xé. Em sẽ ở trong nhà một người có diễm phúc được hưởng nhan sắc và đức hạnh của em, trong khi anh gánh chịu một cuộc sống cay đắng và lo âu. Em sẽ đi vào ngưỡng cửa cuộc đời, trong khi anh vào khung cửa của cõi chết. Em sẽ được tiếp đón niềm nở trong khi anh sống trong cô độc; nhưng anh sẽ dựng một bức tượng tình yêu và tôn thờ nó trong thung lũng của Tử thần. Tình yêu sẽ là niềm an ủi độc nhất của anh, anh sẽ uống Tình yêu như uống rượu bồ đào và khoác nó như khoác chiếc áo. Lúc rạng đông, Tình yêu sẽ đánh thức anh trong cơn ngái ngủ và đem anh đến một cánh đồng xa; buổi trưa nó sẽ đưa anh vào bóng mát gốc cây, ở đó anh sẽ cùng chim muông trú ẩn tránh sức nóng mặt trời. Buổi chiều nó sẽ bảo anh ngồi nghỉ trước hoàng hôn để nghe thiên nhiên ca khúc biệt ly chào ánh sáng ban ngày, nó sẽ chỉ cho anh những đám mây kỳ ảo trôi trên nền trời. Tối đến, Tình yêu sẽ ôm ấp anh để anh an giấc, mơ đến cõi thần tiên có linh hồn của các tình nhân và thi nhân nương náu. Mùa Xuân anh sẽ sánh vai cùng Tình yêu đi trong rừng hoa và uống những giọt sương đông đọng trong những chiếc ly hoa huệ. Mùa hạ, tại anh sẽ lấy những bó rơm làm gối, thảm cỏ làm giường, và trời xanh sẽ bao bọc hai đứa, trong khi anh và nó lặng ngắm trăng sao.

Mùa Thu, Tình yêu và anh sẽ đi vào vườn nho, ngồi bên máy ép nhìn những chùm nho bị lột lớp trang sức vàng óng, trong khi những đàn chim nhận bay ngang đầu. Mùa đông tại anh sẽ ngồi bên lò sưởi kể chuyện cổ tích và sử ký của những nước xa xôi. Trong thời thanh niên, tình yêu sẽ là thầy học của anh; ở tuổi trung niên, nó là người giúp sức; và thời xế bóng, nó sẽ là niềm

vui của anh. Selma yêu dấu của anh ơi, Tình yêu sẽ ở với anh cho đến mãi đời, và sau cái chết Trời sẽ tái hợp hai đứa”.

Tất cả những lời trên đây tuôn tràn từ tâm khảm tôi như những ngọn lửa hung hăng vươn lên từ lò sưởi rồi biến đi trong tro tàn. Trong khi đó Selma khóc nức nở như thể mắt nàng là đôi môi trả lời tôi bằng những giọt lệ.

Những kẻ chưa hề được tình yêu ban cho đôi cánh, không thể bay qua lớp mây ngoại diện để thấy thế giới thần tiên, nơi linh hồn của Selma và tôi chung sống giờ khắc hạnh-phúc-sầu-đau đó. Những kẻ chưa được tình yêu tuyển chọn làm môn đồ không nghe tiếng tình yêu gọi. Câu truyện này không dành cho những kẻ đó. Dầu cho họ có hiểu những trang sách này chăng nữa, họ cũng không thể lĩnh hội được những nghĩa bóng không được trang phục bằng từ ngữ và không nằm trên mặt giấy; nhưng nếu một gã chưa bao giờ nhắm nháp rượu nho trong chén tình thì hẳn là loại người nào? Và một linh hồn chưa bao giờ trang trọng đứng trước bệ thờ rực sáng trong ngôi đền có sàn lót bằng những trái tim thanh niên thiếu nữ, có trần là màn rủ dệt bằng mộng mơ thì linh hồn đó là thứ gì? Một đóa hoa trên cánh chưa bao giờ đọng một giọt sương mai là thứ hoa gì? Một con suối lạc đường không chạy ra biển là thứ suối nguồn nào?

Selma ngược nhìn những vì sao đan dệt trên vòm trời. Nàng duỗi hai tay, mở to mắt, và môi run rẩy, Trên gương mặt xanh xao của nàng tôi có thể thấy dấu hiệu của nàng sầu não, uất ức, tuyệt vọng và đau đớn. Nàng khóc than:

“Lạy Chúa, một phụ nữ đã làm điều gì xúc phạm đến ngài? Nàng đã phạm tội gì để đáng bị hành hạ như vậy? Vì trọng tội nào mà nàng bị khổ hình chung thân? Lạy Chúa, ngài là đáng cao cả, con là kẻ hèn mọn. Sao ngài nữ làm con khốn đốn? Ngài là đáng vĩ đại toàn năng, trong khi con chỉ là một sinh vật bé mọn lê lét bên bệ ngọc của ngài. Sao ngài nữ chà đạp con dưới gót chân? Ngài là trận cuồng phong, con như một hạt bụi; Chúa ơi, sao ngài nữ cuốn hút con vào nơi băng giá? Ngài là đáng quyền thế, con là kẻ yếu ớt. Sao ngài nữ vui dập con? Ngài là đáng công bằng và con luôn luôn thận trọng; sao ngài lại hủy hoại con? Ngài đã tạo người nữ và cho nàng tình yêu, vậy mà sao ngài nữ hủy hoại nàng bằng tình yêu? Bằng cánh tay phải, ngài nâng nàng lên đỉnh cao, nhưng với cánh tay trái, ngài quăng nàng

xuống vực sâu, và nàng chẳng hiểu nguyên do. Ngài thổi sinh khí vào lòng nàng, đồng thời ngài gieo trong tim nàng mầm của sự chết. Ngài đã chỉ cho nàng thấy con đường hạnh phúc, nhưng ngài dắt nàng đi trên đường khổ đau. Ngài ban cho nàng một bài ca hạnh phúc, nhưng ngài khóa đôi môi nàng bằng sầu thảm và thất lười nàng bằng oán thương. Với những ngón tay huyền bí, ngài buộc những vết thương cho nàng, nhưng ngài cũng dùng tay để vẽ những vết hằn đau buốt xung quanh niềm hoan lạc của nàng. Trên giường ngài giấu hoan lạc và bình an, nhưng ở xung quanh ngài dựng những chướng ngại và sợ hãi. Ngài khích động tình yêu của nàng, đồng thời tủi nhục cũng xuất phát từ tình yêu đó. Ngài đã cho nàng thấy cái đẹp trong sáng tạo, nhưng lòng yêu của nàng đối với cái đẹp trở thành một cơn đói khủng khiếp. Ngài bắt nàng uống sự sống trong chiếc bình của sự chết, và uống cái chết trong chiếc bình của sự sống. Ngài thanh lọc nàng bằng nước mắt; rồi trong dòng nước mắt, cuộc đời nàng trôi đi mất hút. Hỡi Chúa, ngài đã mở mắt con bằng tình yêu, và ngài cũng làm mù mắt con bằng tình yêu. Ngài hôn con bằng môi ngài nhưng ngài cũng đánh con bằng cánh tay mạnh mẽ của ngài. Ngài đã trồng trong tim con một bông hồng trắng, nhưng xung quanh bông hồng là một hàng rào gai. Ngài buộc hiện tại con với linh hồn người thanh niên con yêu dấu, nhưng trói cuộc đời con với thân xác một người đàn ông xa lạ. Vậy, Chúa ôi, xin hãy giúp con đủ nghị lực trong cuộc tranh đấu cam go này, và giúp con giữ được ngay thật và đức hạnh cho đến lúc chết. Ôi, lạy Chúa, ý Chúa sẽ thành”.

Im lặng lại tiếp nối. Selma nhìn xuống đất, trông nàng xanh xao yếu đuối; hai tay nàng buông thõng, đầu gục xuống; và tôi có cảm tưởng như một trận bão vừa làm gãy một cành cây, quãng nó xuống đất để rồi nó sẽ khô héo và tàn lụi.

Tôi cảm bàn tay lạnh giá của nàng để hôn, như khi tôi định an ủi nàng thì chính tôi lại cần được an ủi hơn. Tôi giữ im lặng, suy nghĩ về cảnh huống bi đát của chúng tôi và lắng nghe tiếng tim đập trong lồng ngực. Cả hai chúng tôi không nói thêm một lời nào.

Sự câm nín là một cực hình, chúng tôi ngồi lặng thinh, hóa đá, như những cây cột cẩm thạch bị vùi chôn trong một trận động đất. Chẳng ai mong được nghe người kia nói, vì những thớ tim của chúng tôi đã trở thành mong manh, e rằng chỉ một hơi thở mạnh cũng có thể làm chúng đứt mất.

Đã nửa đêm, chúng tôi thấy con trăng lưỡi liềm nhô lên sau rặng núi Sunnin, giữa ngàn sao, như gương mặt một xác chết trong cỗ quan tài có hàng nền heo hắt vây quanh. Còn xứ Liban thì giống như một ông già lưng còng vì tuổi tác, đôi mắt thâm quầng vì mất ngủ; ông đang mãi nhìn bóng tối chờ rạng đông, như một vị hoàng đế ngồi trên tro tàn của ngai vàng giữa cung điện nát tan.

Sông núi, cỏ cây thay đổi bộ mặt theo những thăng trầm của thời gian và tiết mùa, như một người thay đổi theo kinh nghiệm và cảm xúc. Cây bạch dương cao vút ban ngày trông như một cô dâu, buổi tối sẽ giống như một cột khói; tảng đá to lớn đứng bất khả xâm phạm lúc ban trưa, ban đêm sẽ mang dáng vẻ của một gã hành khất khốn khổ trong cảnh màn trời chiếu đất; con suối nhỏ chúng ta thấy long lanh vào buổi sáng và nghe nó hát lời ca tụng Vô Cùng, đêm đến nó sẽ biến thành một giọng lệ khóc than ai oán như một bà mẹ mất con. Và Liban một tuần trước trông thật uy nghi, khi con trăng đầy và tâm hồn chúng tôi ngợp hạnh phúc; đêm nay trông sao mà thô lương và cô tịch.

Chúng tôi đứng đây trao nhau lời ly biệt, nhưng tình yêu và tuyệt vọng đứng chắn giữa chúng tôi như hai bóng ma, một bóng dương đôi cánh và xòe những ngón tay trên cổ họng chúng tôi, một bóng nữ nhũ trong lúc bóng kia cất lên tiếng cười khả ố.

Khi tôi cầm tay Selma đưa lên môi, nàng lại sát bên tôi và đặt một chiếc hôn lên trán tôi rồi thần thờ ngồi xuống ghế dài. Nàng nhắm mắt lại và thì thầm: “Lạy Chúa, xin ngài thương xót con và chữa lành đôi cánh gãy của con”.

Tôi bỏ Selma lại trong vườn, khi đó tôi cảm thấy như các giác quan bị bao phủ bằng một tấm mạng dày, như một hồ nước trên mặt bị đám sương mù che khuất.

Cỏ cây, ánh trăng, sự im lặng tịch mịch... mọi vật quanh tôi trông xấu xa và khủng khiếp. Ánh hào quang từng giúp tôi thấy vẻ đẹp và sự kỳ diệu của vũ trụ đã biến thành ngọn lửa không lồ đốt chết tim tôi; và âm nhạc của Vô

Cùng tôi thường nghe đã trở thành một thanh âm chói tai, đáng sợ hơn tiếng gầm của loài sư tử.

Tôi về đến phòng; như một con chim bị kẻ đi săn bắn rơi, tôi ngã xuống giường, lặp lại những lời của Selma: “Lạy Chúa, xin ngài thương xót con và chữa lành đôi cánh gãy của con”.

Trước ngai Tử thần

Vào thời đó hôn nhân chỉ là một sự mĩa mai diều cọt sắp đặt do tay bọn thanh niên và bậc phụ mẫu. Ở hầu hết mọi nơi, thanh niên chiếm phần thắng trong khi những bậc cha mẹ thua thiệt. Người phụ nữ bị coi như một món hàng mà người ta mua bán chuyển giao từ nhà này sang nhà nọ. Với thời gian, nhan sắc của nàng tàn tạ và nàng trở thành món đồ dùng cũ kỹ bị bỏ vào xó tối.

Văn minh hiện đại đã làm người phụ nữ khôn ngoan hơn đôi chút, nhưng nó càng làm họ đau khổ hơn vì sự biến lộn của người đàn ông. Ngày xưa, người phụ nữ là người vợ hạnh phúc, nhưng ngày nay họ là người nhân tình khốn khổ. Thời trước họ mù lòa cất bước trong ánh sáng, nhưng bây giờ họ mở mắt bước đi trong bóng tối. Trước kia họ đẹp trong chất phác, đức hạnh trong giản dị, và kiên cường trong yếu đuối. Ngày nay họ xấu xí trong khôn ngoan của họ, hời hợt và giả dối trong kiến thức của họ. Có chăng, đến một ngày nào đó, sắc đẹp và kiến thức, khôn ngoan và đức hạnh, yếu đuối thể xác và mạnh mẽ tinh thần sẽ hòa hợp nơi người phụ nữ?

Tôi là một trong số những người tin tưởng rằng sự tiến triển tinh thần là một định luật của đời sống nhân loại, nhưng con đường tiến đến hoàn mỹ rất xa và đầy cam go. Nếu người phụ nữ tự thăng tiến ở một phương diện và đứng lại ở phương diện khác ấy là vì con đường mòn đầy gai góc dẫn lên đỉnh núi không phải không có những ổ mai phục của phường đạo tặc và sào huyệt của lũ lang sói.

Cái thể hệ khác thường này sinh tồn giữa cơn ngái ngủ và sự tỉnh táo. Nó cầm trong tay nắm đất quá khứ và hạt giống tương lai. Nhưng dù sao, chúng ta có thể tìm thấy trong mỗi thành phố một phụ nữ tượng trưng cho tương lai.

Ở Beirut, Selma Karamy là tượng trưng của người phụ nữ Đông phương tương lai. Nhưng, giống như nhiều người đi trước thời đại, nàng trở thành nạn nhân của hiện tại, để rồi giống như một đóa hoa bị bứt lìa cành và giòng

sông cuốn trôi đi, nàng cất bước trong hàng ngũ của những kẻ chiến bại khốn đốn.

Công tử Bey Galib và Selma đã thành hôn và chung sống trong một ngôi nhà mỹ lệ tại Ras Beyrouth, nơi hầu hết các danh gia vọng tộc cư ngụ. Viên ngoại Karamy bị bỏ rơi trong căn nhà hiu quạnh giữa hoa viên và vườn cây như một mục tử cô độc giữa đàn mục súc.

Những ngày đêm rộn ràng lễ cưới đã qua đi, nhưng tuần trăng mật để lại kỷ niệm của thời gian u sầu đắng cay, như chiến trận bỏ lại trên chiến trường những xương cùng sọ của tử sĩ. Sự trang trọng của một hôn lễ Đông phương gây cảm hứng trong tim những người tuổi trẻ, nhưng khi cuộc vui bế mạc, họ bị thả rơi như sỏi đá xuống lòng biển sâu. Sự phấn khởi trong lòng họ giống như những dấu chân trên cát, chỉ tồn tại cho đến lúc những lượn sóng biển xóa nhòa.

Mùa Xuân đã đi qua, cả Hạ và Thu, nhưng tình yêu tôi dành cho Selma lớn mãi cùng ngày tháng đến thành một ngưỡng vọng câm nín - thứ tình cảm của một trẻ mồ côi hướng về linh hồn người hiền mẫu trên cõi trời. Nỗi đam mê của tôi đổi thành nỗi sầu mù mịt không thấy gì khác ngoài chính nó. Mọi cảm xúc đã làm tôi rơi nước mắt nhường chỗ cho sự phiền não hút máu từ tim tôi; và những tiếng thở dài của thương yêu trở thành lời nguyện cầu bất tuyệt dành cho Selma cùng chồng, và sự bình an cho cha nàng.

Hy vọng và nguyện cầu của tôi thành vô ích, vì nỗi khổ của Selma là một căn bệnh triền miên không thứ gì ngoài cái chết có thể chữa khỏi.

Công tử Bey là một người đàn ông mà mọi thứ xa hoa trên đời tự nhiên đưa tới; nhưng dù vậy y vẫn chưa vừa lòng tham. Sau khi kết hôn với Selma, y bỏ mặc cha nàng trong cô đơn và cầu mong cho ông cụ sớm chết đi để thừa kế gia tài.

Tính tình công tử Bey giống hệt ông chú; chỉ khác mỗi một điều là vị Giám mục đạt tham vọng một cách thâm kín, dưới sự che chở của bộ áo tu sĩ và chiếc thánh giá vàng đeo trước ngực; trong khi cháu ông hành động công khai. Vị Giám mục đến nhà thờ vào buổi sáng, thời giờ còn lại trong ngày ông dùng để bòn rút những cô nhi quả phụ và những người chất phác chân

phương. Còn công tử Bey dùng ban ngày để đi tìm thỏa mãn nhục dục. Ngày chủ nhật, Giám mục Bulos Galib giảng Phúc âm; nhưng suốt trong tuần ông chẳng bao giờ thực hành những điều ông đã giảng, vì còn bận dưng vào những thủ đoạn chính trị. Lợi dụng thế lực và ảnh hưởng của ông chủ, công tử Bey coi việc ăn hối lộ của những kẻ mua danh cầu tước như một phương tiện kinh doanh.

Giám mục Bulos là một đạo chích ẩn mình trong bóng tối, còn cháu ông, công tử Bey, là một tên lưu manh kiêu hãnh cất bước giữa ban ngày. Tuy nhiên, người dân Đông phương đặt tin cậy vào những người này - bấy lảng sỏi và bọn đồ tể làm bằng hoại xứ sở họ vì túi tham không đáy và đôi tay sắt bóp nát đồng loại.

Tại sao trong mấy trang này tôi viết về những kẻ phản bội ở những xứ nghèo khó thay vì dành tất cả những khoảng đó cho chuyện một phụ nữ khốn khổ mang trái tim tan nát? Tại sao tôi dư nước mắt khóc những kẻ bị áp bức thay vì dành tất cả nước mắt tôi để hoài niệm một phụ nữ yếu đuối đã bị hàm răng Tử thần nghiền nát cuộc đời?

Nhưng, hỡi độc giả thân mến, quý vị có nghĩ rằng một phụ nữ như thế chẳng khác nào một nước bị một số tăng lữ và những kẻ cầm quyền áp bức? Quý vị có tin rằng môi tình bị phá đám đó đã dẫn một phụ nữ đến năm mò, cũng giống như sự vô vọng hằng đeo đuổi loài người trên trái đất? Người phụ nữ đối với một nước giống như đóm lửa với cây đèn. Nếu dầu trong đèn cạn, đóm lửa có mờ không?

Thu đã đi qua, gió thổi lá vàng lìa cành dọn đường cho Đông đến, nó vừa tới vừa tru tréo khóc than. Tôi lưu lại thủ đô Beirut, không một bằng hữu, ngoài những giấc chiêm bao đem linh hồn tôi lên đỉnh trời rồi chôn vùi thật sâu trong lòng đất.

Một tâm hồn buồn thảm tìm thấy thoải mái trong cô đơn. Nó chán ngấy nhân thế, như một con nai bị thương lìa đàn để sống trong hang cho đến khi lành vết thương hoặc là từ già cõi đời.

Một hôm tôi nghe tin viên ngoại Karamy lâm bệnh. Tôi rời nơi trú ẩn hiu

quanh và đi bộ đến nhà ông theo một lộ trình mới, một con đường nhỏ nằm giữa rặng ô liu, tránh con đường chính rộn tiếng ngựa xe.

Tới nơi, tôi thấy ông cụ nằm trên giường, yếu đuối xanh xao. Đôi mắt ông sâu hoắm, trông như hai thung lũng u tối bị những hồn ma của đống đau ám chướng. Nụ cười trước kia vẫn làm rạng rỡ khuôn mặt ông, nay tắc nghẽn những đau đớn dằn vặt; và những lóng xương bàn tay thanh nhã bây giờ trông như những cành cây trụi lá run rẩy trong cơn bão. Khi tôi lại gần thăm hỏi bệnh trạng, ông quay gương mặt xanh xao về phía tôi, đôi môi run run cố nở một nụ cười, và ông nói thều thào: “Con ơi, hãy sang... sang phòng bên kia an ủi Selma và đem nó sang đây ngồi bên giường bác”.

Tôi sang phòng bên cạnh, thấy Selma nằm trên trường kỷ che đầu bằng hai cánh tay và vùi mặt trên chiếc gối để cha nàng khỏi nghe tiếng nàng thổn thức. Chậm chạp tiến đến gần, tôi gọi tên nàng như một tiếng thở dài hơn là tiếng thì thầm. Nàng hốt hoảng cự mình, như thể vừa bị đánh thức trong cơn ác mộng, rồi ngồi dậy nhìn tôi với đôi mắt long lanh, ngỡ ngàng không biết tôi là một bóng ma hay một người thực. Sau một hồi trầm lặng đưa chúng tôi lên đôi cánh kỷ niệm của giờ phút đã chìm chúng tôi trong men rượu tình, Selma gạt nước mắt và nói: “Anh thấy không, thời gian đã biến đổi chúng ta nhiều quá! Cuộc bể dâu đã làm thay đổi dòng đời và bỏ chúng ta giữa những đổ vỡ này. Chính nơi đây mùa Xuân đã kết hợp hai ta bằng sợi dây tình, và bây giờ cũng chính nơi đây chúng ta đang đứng trước ngai của Tử thần. Mùa Xuân tươi đẹp như thế, ngờ đâu mùa Đông lại khủng khiếp dường này”.

Khi thoát những lời trên, nàng lại lấy tay bịt mắt, tựa hồ nàng chặn cho đôi mắt khỏi thấy con ma quá khứ phía trước nàng. Tôi đặt tay trên đầu nàng và bảo: “Nào, Selma, nào, chúng ta phải như những ngọn tháp vững chắc trước cơn bão táp. Chúng ta hãy hiên ngang như những chiến sĩ dũng cảm đối diện với kẻ địch có vũ khí trong tay. Nếu bị giết, chúng ta sẽ chết như những kẻ tuần tiết; và nếu thắng, chúng ta sẽ sống như những anh hùng. Chống chọi chướng ngại và cam khổ cao cả hơn chạy trốn cầu an. Con thiêu thân bay lượn quanh ngọn đèn cho đến lúc chết đáng khâm phục hơn con mọt suốt đời sống trong tăm tối. Nào, Selma, chúng ta hãy vững vàng cất bước trên con đường cam go này với đôi mắt hướng về mặt trời để khỏi trông thấy những đầu lâu và rắn độc trong đám đá lởm chởm và trong gai

góc. Nếu bị nổi sợ chặn lại giữa đường, chúng ta sẽ chỉ nghe thấy lời điều cốt từ tiếng nói của đêm tối; nhưng nếu lên được đỉnh núi một cách can đảm, chúng ta sẽ đoàn tụ với những hồn thiêng trong khúc khải hoàn, hoan ca. Hãy tươi tỉnh lên, Selma; lau sạch nước mắt và xóa bỏ u sầu trên nét mặt em đi. Đứng lên em, chúng ta ra ngồi bên giường cha em; sự sống của người tùy thuộc ở sự sống của em, và nụ cười của em là phương thuốc duy nhất của người”.

Selma hiền từ, dịu dàng nhìn tôi và nói: “Có phải trong khi anh khuyên nhủ em phải nhẫn nại, chính anh cũng đang cần điều đó? Một kẻ đang đói có nhường phần ăn của mình cho một người đói khác không anh? Hoặc một người bệnh cho kẻ khác liều thuốc mà chính họ đang cần không anh?”

Nàng đứng dậy, đầu hơi cúi về phía trước, và chúng tôi sang phòng ông cụ ngồi bên cạnh người. Selma cố tạo một nụ cười và giữ điệu bộ bình tâm; cha nàng thì cố làm cho con gái tưởng rằng bệnh tình của ông đã khả quan hơn; nhưng cả hai cha con đều biết nỗi khổ của nhau và cùng nghe ra những tiếng thở dài thâm lặng. Họ giống như hai sức quân bình làm mỗi mòn lẫn nhau một cách ngấm ngấm. Trái tim người cha muốn chảy tan vì tình cảnh thương tâm của con gái. Họ là hai linh hồn thanh khiết - một trong hai ra đi là hồn kia sẽ bị đầy ải trong đau thương - quyến luyến nhau trong thương yêu và cái chết; và tôi đứng giữa hai người với trái tim quặn quai của mình. Chúng tôi là ba kẻ do bàn tay định mệnh quây quần rồi lại bị bàn tay định mệnh bóp nát; một ông lão giống như một ngôi nhà bị cơn lụt hủy hoại, một người con gái tượng trưng cho một bông huệ bị một lưỡi liềm sắc bén hót ngang; một thanh niên giống một cây non yếu ớt bị một trận mưa vùi dập; và cả ba chúng tôi đều là những đồ chơi trong bàn tay định mệnh.

Viên ngoại Karamy khẽ cử động, đuổi bàn tay yếu đuối về phía Selma, bằng một giọng thương cảm và dịu dàng ông bảo: “Hãy cầm tay cha, con yêu quý” Selma nắm tay ông, đoạn ông nói: “Cha đã sống trọn đời người, và cha cũng đã nếm đủ mùi đời. Cha đã bình tâm vượt qua các chặng đường đời. Cha đã mất mẹ con khi con mới ba tuổi đầu. Người đã để con lại như một báu vật trong tay cha. Cha nhìn con khôn lớn, và gương mặt con ghi tạc lại những nét của mẹ con như những vì sao phản ánh trong một hồ nước im lìm. Tính nết, sự thông minh, và sắc đẹp của con là của mẹ con, ngay cả cách ăn nói và những cử chỉ của con cũng vậy. Con là nguồn an ủi độc nhất

của cha trong cuộc đời vì con là hình bóng của mẹ con trong mọi hành vi và lời nói. Giờ đây cha đã già rồi, chỉ còn chờ an nghỉ trong đôi cánh êm ái của Tử thần. Hãy yên tâm, con gái yêu của cha ạ, cha đã thọ đủ để thấy con khôn lớn. Vui lên đi con, vì cha còn sống trong con sau khi chết. Sự ra đi của cha hôm nay hay ngày mai, ngày một nào có khác gì đâu. Vì ngày tháng mòn mỏi phơi pha, như lá mùa thu. Giờ cuối cùng của đời cha đang vội tới và hồn cha khao khát được đoàn tụ cùng mẹ con”.

Khi ông nói những lời đầy thương cảm này, nét mặt ông rạng rỡ. Rồi ông luồn tay dưới gối lấy ra một tấm ảnh nhỏ lồng khung vàng. Đôi mắt không rời bức ảnh, ông nói: “Này, Selma, con hãy nhìn hình mẹ con đây”.

Selma chùi nước mắt, sau một hồi lâu lặng ngẫm, nàng hôn đi hôn lại bức ảnh và kêu lên: “Ôi mẹ yêu dấu của con! Mẹ ơi!” Rồi nàng áp đôi môi run rẩy lên bức ảnh như muốn trút cả hồn nàng vào hình bóng đó.

Tiếng đẹp nhất trên môi loài người là tiếng “Mẹ”, và lời gọi đẹp nhất là lời gọi “Mẹ ơi”. Một tiếng chứa đầy hy vọng và thương yêu, một tiếng hiền từ êm ái xuất phát từ đáy lòng. Mẹ là tất cả - người là nguồn an ủi của chúng ta trong u sầu, nguồn hy vọng của chúng ta trong khốn đốn, và sức mạnh của chúng ta trong yếu đuối. Người là nguồn thương yêu, bao dung, cảm mến và tha thứ. Kẻ nào mất mẹ tức là mất một linh hồn thanh khiết phù trợ và che chở cho y không đời.

Mọi vật trong thiên nhiên đều biểu dương hình ảnh người mẹ. Mặt trời là mẹ của đất và ban cho đất sức nóng như nguồn dinh dưỡng; nó không chịu từ biệt bầu trời vào ban đêm trước khi ru đất vào giấc ngủ bằng tiếng ca của biển cả cùng lời hát của chim muông và suối nguồn. Đất lại là mẹ của cây cối và muôn hoa. Đất sinh sản ra chúng, nuôi dưỡng, và bón mớm cho chúng.

Cây và hoa trở thành mẹ hiền của quả và mầm hạt. Mẹ, căn nguyên của mọi sự sống, là linh hồn bất diệt, tràn trề vẻ đẹp và thương yêu.

Selma Karamy chưa từng biết mẹ nàng, vì bà đã mất đi khi Selma còn bé bỏng, nhưng Selma đã khóc khi nàng trông thấy tấm ảnh và kêu than: “Mẹ ơi!” Tiếng “Mẹ” ần náu trong tim chúng ta, đến với đôi môi chúng ta trong

những giờ khắc buồn thảm và hạnh phúc, tựa như hương thơm tỏa ra. Từ bông hồng hòa lẫn với bầu không khí khi nó trong sáng cũng như khi nó vẫn đục.

Selma đắm đắm nhìn di ảnh mẹ, rồi hôn liên tiếp cho đến khi mỏi mệt và gục xuống bên giường cha.

Ông cụ đặt hai tay lên đầu nàng và nói: “Con yêu quý, cha vừa cho con thấy hình ảnh mẹ con. Bây giờ hãy nghe cha đây, cha sẽ cho con nghe lời nói của người”.

Nàng ngẩng đầu lên, như một con chim nhỏ trong tổ nghe tiếng vỗ cánh của mẹ, và chăm chú nhìn cha nàng.

Ông cụ nói: “Khi ông ngoại con mất thì mẹ con còn đang cho con bú; người khóc than thương xót, nhưng người khôn ngoan và can đảm chịu đựng. Sau khi xong tang lễ, người ngồi bên cha trong phòng này, cầm tay cha và nói ‘Farris, cha em đã mất rồi. Từ nay mình là nguồn an ủi duy nhất của em trên đời này. Tình thương của con tim phân chia ra như các cành của một cây bách hương; nếu cây mất đi một cành lớn, nó sẽ đau đớn nhưng nó không chết. Nó sẽ dồn tất cả sức sống vào cành bên cạnh để lớn lên bù vào khoảng trống’. Đó là lời mẹ con nói với cha khi ông ngoại con mất, nay con cũng nên nói điều tương tự khi Tử thần mang thể xác cha về nơi yên nghỉ và linh hồn cha về bàn tay săn sóc của Trời”.

Selma trả lời ông, trong khi nước mắt nàng tuôn trào và tim nàng tan nát: “Khi mẹ mất ông ngoại thì cha thay thế chỗ của ông; nhưng bây giờ ai thay chỗ của cha khi cha đi rồi? Mẹ đã được hưởng sự săn sóc của người chồng yêu thương thành thật, mẹ đã tìm thấy an ủi ở đứa con gái bé bỏng, và ai sẽ là nguồn an ủi của con khi cha đi rồi? Cha đã vừa là cha vừa là mẹ vừa là người bạn thân của con”.

Rồi Selma quay lại nhìn tôi, cầm vạt áo tôi và nói: “Đây là người bạn độc nhất của con sau khi cha đi, nhưng làm sao chàng có thể an ủi con trong khi chính chàng cũng đang đau khổ? Làm sao con tim tan nát tìm được an ủi trong một linh hồn thất vọng. Một phụ nữ đau buồn không thể tìm an ủi trong nỗi buồn của một người bạn, hoặc con chim không thể bay bằng đôi

cánh gầy. Chàng là người bạn của hồn con, nhưng con đã trót đặt cả gánh nặng khổ đau lên vai chàng và lệ con làm mờ mắt chàng, đến nỗi chàng chẳng còn trông thấy gì ngoài bóng tối. Chàng là người anh con yêu quý, nhưng con ái ngại thấy chàng phải chia sẻ cùng con nỗi buồn và giúp con vơi đi nước mắt; điều này càng tăng thêm cay đắng và đốt cháy tim con”.

Lời Selma như những mũi kim chích vào tim tôi, tôi cảm thấy hết chịu đựng nổi. Ông cụ ử rử lắng nghe nàng nói, và run rẩy như ngọn đèn trước gió. Đoạn ông duỗi tay ra: “Con ơi, hãy để cha đi an lành. Cha đã bẻ gãy chân song của cái lồng này rồi; để cha bay đi, đừng cản cha, vì mẹ con đang gọi cha về. Bầu trời quang đãng, đại dương yên tĩnh, và con thuyền sẵn sàng ra khơi; con đừng trì hoãn cuộc hành trình. Hãy để thể xác cha yên nghỉ với những người đang yên nghỉ; hãy để giấc chiêm bao của cha kết thúc và hồn cha thức giấc với bình minh. Linh hồn con hãy choàng lấy hồn cha trong phút ly biệt và ban cho cha một nụ hôn hy vọng; chớ để một giọt u sầu, đắng cay nào rơi xuống thân thể cha, e rằng cỏ hoa sẽ từ chối nguồn dinh dưỡng này. Con đừng nhỏ lệ khổ lụy lên tay cha, sợ rằng trên mồ cha gai góc sẽ mọc lên. Con cũng đừng vẽ trên trán cha những vết hằn khổ nhục, kéo mai sau gió ngàn đọc thấy sẽ từ chối mang bụi bậm của hài cốt cha về những cánh đồng cỏ xanh tươi... Cha hằng yêu quý con lúc sinh thời, con ơi, cha sẽ yêu quý con khi cha chết, và hồn cha sẽ luôn luôn trông nom bảo vệ con”.

Đoạn viên ngoại nhìn tôi với đôi mắt hé mở và nói: “Con trai của bác, hãy thương yêu Selma như con là anh ruột nó, như cha con đã cư xử với bác. Con hãy giúp em qua cơn đau khổ và đừng để nó khóc than, vì khóc than cho người chết là sai lầm. Con hãy kể chuyện vui và hát những lời ca ngợi cuộc sống cho nó nghe để họa may nó quên được nỗi sầu. Và con hãy nhắc nhở với cha con về bác; hãy xin người kể cho con nghe những chuyện thời niên thiếu và hãy nói rõ rằng bác đã yêu mến người, qua sự hiện diện của con, trong giờ phút cuối cùng của đời bác”.

Im lặng ngự một lúc, tôi có thể thấy vẻ xanh xao của cái chết trên khuôn mặt ông cụ. Rồi ông mở mắt nhìn chúng tôi và thì thầm:

- Đừng gọi bác sĩ, kéo họ có thể dùng thuốc thang kéo dài thêm bản án của cha trong tù ngục này. Tháng ngày nô lệ qua rồi, hồn cha đi tìm tự do trên

các tầng trời. Và cũng đừng gọi linh mục đến bên giường cha, vì những lời kinh cầu nguyện nào có cứu vớt được cha nếu cha là kẻ tội lỗi, cũng đâu có giúp được cha mau lên Thiên đàng nếu cha vô tội. Ý con người không thể thay ý trời, cũng như nhà thiên văn không đổi thay được hướng đi của tinh tú. Nhưng sau khi cha chết, các con cứ để cho các y sĩ và linh mục làm gì tùy họ, vì thuyền cha sẽ tiếp tục giòng buồm đến khi tới bến.

Đến nửa đêm viên ngoại mở đôi mi mắt mệt mỏi lần chót và chú mục vào Selma; nàng đang quỳ bên giường cha. Ông cố cất tiếng mà không nổi vì thần chết đã làm ông nghẹn lời; nhưng cuối cùng ông cụ cũng thều thào được: “Đêm tối đã qua rồi... ôi, Selma... ôi... Ôi, Selma...”. Rồi ông gục đầu, sắc mặt trắng bệch, và tôi có thể thấy một nụ cười phảng phất trên môi ông khi ông trút hơi thở cuối cùng.

Selma cầm tay cha thăm dò. Bàn tay lạnh ngắt. Đoạn nàng ngẩng đầu nhìn mặt ông. Gương mặt mờ hồ tấm mạng của cái chết. Selma uất nghẹn đến độ nàng không thể nhỏ lệ, hoặc thở dài, hoặc dù chỉ cử động. Trong một lúc lâu nàng nhìn ông đăm đăm không chớp mắt, như đôi mắt một pho tượng. Rồi nàng khom lưng, trán chạm nền nhà và nói: “Chúa ơi! Xin ngài hãy xót thương và chữa lành đôi cánh gãy của chúng con”.

Viên ngoại Karamy đã khuất bóng; linh hồn ông được áp ủ trong cõi Vô Cùng, thân xác ông trở về với lòng đất. Công tử Bey giành quyền sở hữu gia tài của ông, và Selma trở thành người tù một đời - một đời hệ lụy đắng cay.

Tôi lạc loài trong sầu não và ảo giác. Ngày đêm săn đuổi tôi như chim ưng hành hạ con mồi. Nhiều lần tôi cố lãng quên nỗi bất hạnh bằng cách miệt mài trong sách vở và kinh điển của bao đời trước, nhưng chẳng khác nào lấy dầu đập lửa, bởi tôi chẳng thấy gì trong diễn trình của dĩ vãng ngoài sự bi thảm, và chẳng nghe thấy gì khác hơn là những tiếng thổn thức, oán than. Sách Job kể chuyện chiến đấu với thiên sứ làm tôi say mê hơn là tập Nhã Ca, và tôi thích những bài Ai Vãn của tiên tri Jérémie hơn ca khúc của vua Salomon. Vở bi kịch Hamlet gần gũi với tâm hồn tôi hơn mọi vở kịch khác của các tác giả Tây phương. Bởi chung sự vô vọng làm suy yếu thị giác và bùng bít tai ta. Ta chẳng trông thấy gì ngoài bóng ma định mệnh đeo đẳng

bên cạnh, và chỉ có thể nghe được tiếng đập của con tim bút rút trong lồng ngực.

Bên Chúa bên tình

Giữa những khu vườn và những ngọn đồi nối liền hải cảng Beirut với nội địa Liban có một ngôi đền nhỏ rất cổ kính bằng đá hoa cương trắng, có ô liu, hạnh, và dương liễu vây quanh. Dù ngôi đền này chỉ cách quốc lộ chưa đầy một cây số, vào thời câu chuyện này xảy ra, ít người yêu cổ tích chịu khó đến viếng thăm. Đó là một trong những nơi thanh cảnh, kín đáo và bị lãng quên ở Liban. Chính nhờ cô tịch mà ngôi đền thành nơi nương tựa cho tín đồ, chốn Thiêng Liêng của những người tình cô đơn.

Thoạt bước vào đền người ta thấy trên tường phía đông là một bức tranh Phénicie tạc trong đá ảnh tượng Ishtar, nữ thần ái tình và sắc đẹp, ngồi trên ngai, xung quanh có bảy trình nữ khỏa thân đứng theo những tư thế riêng. Nàng thứ nhất cầm một ngọn đuốc, nàng thứ hai một cây lục huyền cầm, nàng thứ ba một lư trầm hương, nàng thứ tư một bình rượu bồ đào, nàng thứ năm một cành hồng, nàng thứ sáu một vòng nguyệt quế, và nàng thứ bảy đeo cung tên; tất cả đều cung kính chiêm ngưỡng nữ thần Ishtar.

Trên bức tường thứ nhì khắc một bức tranh khác mới hơn bức tranh trước, biểu tượng Chúa Ki tô bị đóng đinh trên thập tự giá, bên cạnh Ngài là Đức Mẹ sầu thảm, nàng Madelaine và hai người đàn bà khác đang khóc lóc. Bức tranh kiểu Byzantine này chứng tỏ được khắc vào thế kỷ mười lăm hay mười sáu.

Trên tường phía tây có hai ngách hình tròn đưa ánh sáng vào đền rọi trên hai bức tranh, làm chúng trông như cần kim nhũ. Giữa đền là một bệ cẩm thạch có những bức tranh cổ bao quanh; một vài bức khó nhận ra dưới những khối huyết đã kết thạch, cho thấy người xưa đã dâng hiến những tế vật trên phiến đá, và xúc nước hoa, rượu nho, và dầu lên trên.

Không còn gì khác trong ngôi đền nhỏ đó ngoài sự trầm lặng, thổ lộ cùng người đời những bí ẩn của vị nữ thần, nói lên bằng vô ngôn chuyện bao đời trước và bước thăng trầm của các tôn giáo. Một cảnh tượng như vậy đưa thi sĩ đến một thế giới ngàn trùng cách biệt với thế giới đang sống và làm cho

triết gia tin rằng con người bẩm sinh đã mang lòng tín mộ; họ cảm thấy một nhu cầu về điều họ không thể mục kích nên họ vẽ những hình tượng mà ý nghĩa thổ lộ những bí ẩn sâu kín trong lòng cùng những khát vọng về cuộc đời và cái chết.

Trong ngôi đền hoang phế đó tôi gặp Selma mỗi tháng một lần, cùng nàng hàng giờ ngắm những bức tranh trên tường, nghĩ về Chúa bị đóng đinh và suy gẫm về những thanh niên thiếu nữ Phénicie đã sống, đã yêu, và đã thờ phụng cái đẹp trong hình tượng Ishtar bằng cách đốt hương dưới chân nàng và xúc nước hoa lên bệ nàng, những người chẳng còn gì lưu lại ngoài cái tên mà bước thời gian nhắc nhở trước khuôn mặt Vô Cùng.

Khó mà viết thành lời kỷ niệm của những giờ tôi gặp Selma - những giờ thần thánh đầy đau đớn, hạnh phúc, sâu não, hy vọng, và khôn khổ.

Chúng tôi gặp nhau âm thầm trong ngôi đền cổ, nhớ lại những ngày xưa, bàn chuyện hiện tại, lo sợ tương lai, và dần dà bộc lộ những bí ẩn giấu kín trong đáy lòng, cùng nhau than thở nỗi khổ đau; và cố an ủi nhau bằng những hy vọng mơ hồ và những giấc mơ buồn thảm. Thỉnh thoảng chúng tôi lại lặng lẽ lau nước mắt và mỉm cười quên hết chỉ biết có tình yêu; chúng tôi hôn nhau đến chảy tan cả cõi lòng; rồi Selma sẽ ghi một cái hôn thanh khiết trên trán tôi và rót đầy hoan lạc trong tim tôi. Tôi sẽ hôn lại khi nàng nghiêng cổ ngà và gò má ửng hồng như tia bình minh thứ nhất trên trán đồi. Chúng tôi yên lặng ngắm chân trời xa nơi mây nhuộm màu cam của ánh hoàng hôn.

Lời tâm sự của chúng tôi không phải chỉ giới hạn trong chuyện yêu đương. Thỉnh thoảng chúng tôi lại lái sang những đề mục thường nhật và trao đổi tư tưởng. Trong khi trò chuyện Selma nói về địa vị người phụ nữ trong xã hội, vết hằn do các thế hệ trước in sâu trong cá tính họ, mối liên hệ vợ chồng, những chứng bệnh tinh thần và những sa đoạ đe dọa cuộc sống lứa đôi. Tôi nhớ nàng nói: “Văn nhân thi sĩ cố tìm hiểu thực chất của người đàn bà, nhưng tới ngày nay họ chưa hiểu những bí ẩn chôn giấu trong lòng nàng, vì họ nhìn nàng qua tấm màn tình dục và chỉ thấy những khía cạnh bên ngoài. Họ quan sát nàng qua tấm kính khuếch đại làm bằng đồ kỳ nên chẳng thấy gì khác hơn là sự yếu đuối và phục tùng”.

Một lần khác nàng vừa chỉ vào những bức tranh khắc trên tường đền vừa nói: “Trong lòng tấm đá này có hai biểu hiệu mô tả bản chất ước vọng của người đàn bà và phơi bày những bí ẩn chôn giấu của hồn nàng, giao động giữa yêu đương và sâu thẳm, giữa luyến ái và hy sinh, giữa nữ thần Ishtar trên ngai và đức mẹ Maria bên thánh giá. Đàn ông mua vinh danh nhưng đàn bà là người phải trả giá”.

Chẳng ai biết những cuộc gặp gỡ bí mật của chúng tôi ngoài Trời cao và những bầy chim bay qua đền. Selma thường đi xe đến một nơi gọi là công viên Thượng Quan rồi từ đó đi bộ lại gặp tôi đang đợi chờ lo lắng tại đền.

Chúng tôi không sợ cặp mắt của kẻ dòm ngó, cũng chẳng e ngại lương tâm cắn rứt; tinh thần thanh lọc bằng lửa và tẩy gột bằng nước mắt vượt trên những thứ người đời gọi là xấu hổ và ô nhục; nó thoát ra ngoài những lễ thói đầy tính chất nô lệ và những cổ tục phản lại tình tự của con tim. Tinh thần đó có thể không hổ thẹn đến trước bộ Trời.

Xã hội loài người đã bảy ngàn năm quy phục những luật lệ hủ bại đến nỗi ngày nay không còn hiểu nổi ý nghĩa của những luật tối thượng và bất diệt. Mất một người đã quen với ánh nền mờ không nhìn được ánh thái dương. Căn bệnh tâm linh lưu truyền từ đời này sang đời khác đến trở thành một di sản của thiên hạ; người đời không nhìn nó như một căn bệnh mà như một tặng phẩm tự nhiên Trời ban cho người đàn ông thứ nhất. Nếu thấy ai không mắc phải mầm bệnh thì họ yên trí rằng người đó phải xấu hổ và ô nhục.

Những người nghĩ xấu cho Selma Karamy vì nàng dời nhà chồng đến gặp tôi trong đền là loại người bệnh hoạn và yếu tinh thần, họ xem kẻ khỏe mạnh an lành là phản loạn. Họ giống như loài sâu bọ bò trong bóng tối vì sợ bước chân của khách qua đường xéo nát.

Tù nhân bị áp bức nào có thể phá ngục mà không làm là một người hèn. Selma, một tù nhân vô tội bị áp bức, không thể giải thoát mình khỏi vòng nô lệ. Nàng có đáng trách không vì đã dám nhìn những cánh đồng xanh và vòm trời rộng qua cửa sổ ngục thất? Người ta có kể là nàng không chung thủy với chồng chẳng khi nàng từ nhà đến ngồi bên tôi giữa Chúa và nữ thần Tình Yêu? Hãy để người ta muốn nói gì thì nói; Selma đã vượt qua

những đầm lầy từng nhận chìm các linh hồn khác, và bước vào một thế giới ngoài tầm tiếng tru của loài sói và tiếng rít của loài rắn. Người ta có thể nói gì về tôi mặc lòng, vì một tâm linh đã thấy đáng đáng Tử thần có bao giờ lại sợ mặt mũi phường đạo tặc; người lính đã thấy lưỡi gươm lóe trên đầu và máu tuôn dưới chân lẽ nào lại đếm xỉa đến sỏi đá của lũ trẻ bên đường ném ra.

Hy sinh

Một ngày vào cuối tháng sáu, khi thiên hạ dời thành thị lên núi để tránh cái nóng mùa hè, như thường lệ tôi đến đền để gặp Selma, mang theo một tập thơ Tây Ban Nha. Khi tới đền tôi ngồi đợi Selma, thỉnh thoảng đọc lướt qua vài trang sách và ngâm nga những vần thơ rót đầy hoan lạc trong lòng tôi, và mang đến hồn tôi những ký ức về các vua chúa, thi nhân và hiệp sĩ đã từ biệt sứ Granada mắt rung rung lệ lòng chứa chan sầu, bỏ lại sau họ những cung điện, những nền nếp cùng những hy vọng. Một giờ sau tôi thấy Selma bước giữa vườn cây tiến về phía đền, nàng dựa dẫm vào cây dù che nắng như thể nàng đang mang tất cả phiền não của thế gian trên đôi vai. Khi nàng vào đền và ngồi bên tôi, tôi nhận thấy có gì khác lạ trong mắt nàng và lo lắng muốn tìm hiểu.

Selma cảm thông những gì trong tâm trí tôi, nàng đặt tay lên đầu tôi và nói: “Hãy lại gần em, anh yêu quý, giúp em dịu cơn khát vì giờ chia ly đã tới”.

Tôi hỏi nàng: “Phải chăng chồng em đã khám phá ra những cuộc gặp gỡ của chúng ta ở đây?” Nàng trả lời: “Chồng em chẳng thiết gì đến em, cũng chẳng cần biết em sống ra sao, vì ông ta còn bận bịu với những cô gái khôn khổ bị cảnh nghèo túng đưa đẩy vào chốn ô danh, những cô gái bán thân nuôi miệng, máu hòa nước mắt”.

Tôi gạn hỏi: “Vậy điều gì ngăn em tới đền này ngồi bên anh kính cẩn trước đáng Thiêng Liêng? Có phải lòng em đòi chúng ta chia ly?”

Nàng chan hòa nước mắt trả lời: “Không đâu, anh yêu ơi! Hồn em lẽ nào đòi chia ly, vì anh là một phần của em rồi. Cặp mắt em có bao giờ lại chán nhìn anh vì anh là ánh sáng của chúng; nhưng nếu định mệnh bắt em phải bước nặng với cùm xích trên đường đời, em nở lòng nào để số phận anh phải giống em?” Rồi nàng tiếp: “Em không thể nói ra hết, bởi lưỡi em đã câm không thốt nên lời; môi em khép kín vì khổ đau làm sao mấp máy; tất cả những gì em có thể nói được với anh là em sợ anh cũng rơi vào cạm bẫy như em”.

Tôi hỏi: “Em định nói gì thế Selma, em sợ ai?” Nàng lấy tay che mặt và nói: “Ông Giám mục đã khám phá ra rằng mỗi tháng một lần em ra khỏi ngôi mộ mà ông đã chôn em”.

Tôi gạn hỏi: “Ông ta có biết chúng mình gặp gỡ ở đây không?” Nàng trả lời: “Nếu ông biết anh đã chẳng thấy em ngồi bên anh; nhưng ông ngày càng nghi ngờ và dạn gia nhân canh chừng em kỹ lưỡng. Em cảm thấy trong nhà em và trên đường em đi toàn là những cặp mắt rình rập, những ngón tay chỉ trỏ và những đôi tai nghe ngóng tiếng thì thầm của ý nghĩ em”.

Nàng im lặng một lúc rồi nói tiếp, lệ tuôn trên má: “Em không sợ ông Giám mục vì người chết đuối còn ngại gì bị ướt; nhưng em sợ anh có thể sa cạm bẫy và thành con mồi của ông. Anh còn trẻ và tự do như mặt trời. Số phận không còn làm em kinh hoàng vì nó đã bắn hết tên vào ngực em rồi, nhưng em ngại con rắn có thể mổ chân anh, ngăn anh trèo lên đỉnh núi, ở đó tương lai đón chờ anh với hoan lạc và vinh quang”.

Tôi nói: “Kẻ nào chưa bị loài rắn ánh sáng cắn và loài sói đêm tối ngoạm bao giờ cũng bị ngày đêm lừa phỉnh. Nhưng này Selma em hãy nghe đây, hãy cẩn thận lắng nghe. Có phải chia ly là cách độc nhất để tránh những xấu xa đê tiện của thiên hạ? Có phải đường tình và tự do đã đóng và chẳng còn đường nào khác ngoài sự tuân phục ý những tên đầy tớ của Tử thần?”

Nàng đáp: “Chẳng còn gì ngoài chia ly và từ biệt nhau”.

Tình thần xung phấn, tôi cầm tay nàng, nói mê man: “Chúng ta đã chiều ý thiên hạ lâu rồi; kể từ lúc gặp gỡ tới lúc này chúng ta đã bị những người mù dẫn dắt và đã cùng họ quỳ lạy thần tượng của họ. Từ ngày tôi gặp em, chúng ta đã ở trong tay ông Giám mục như những cục đất ông muốn ném đi đâu mặc tình. Chúng ta cứ chịu chiều ý ông cho đến khi cái chết mang đi sao? Trời đâu có ban cho ta sinh khí để ta đặt nó dưới chân thần chết? Trời đâu có ban cho ta tự do để làm cái bóng cho nô lệ? Kẻ nào chính tay dập tắt ngọn lửa linh hồn sẽ là một kẻ phản phúc dưới mắt Trời, vì ngài thấp sáng ngọn lửa hồn ta. Kẻ nào không chống áp bức là bất công với chính mình. Tôi yêu em, Selma ạ, và em cũng yêu tôi nữa. Tình yêu là một kho báu trời ban cho những tâm hồn nhạy cảm và cao thượng. Trần gian chan chứa kỳ

diệu và đẹp đẽ, sao chúng ta lại sống trong đường hầm chật chội do ông Giám mục và những kẻ tùy tùng đào cho? Cuộc đời đầy hoan lạc và tự do, sao chúng ta không trút bỏ gông cùm trên vai và phá tan xiềng xích dưới chân để thanh thân bước tới an lành? Hãy đứng lên em và lìa bỏ ngôi đền nhỏ này để vào nhà Trời rộng lớn. Ta hãy bỏ xứ này cùng với những xiềng xích của nô lệ và ngu dốt để đến một xứ xa ngoài tầm tay phường trộm cướp. Chúng ta hãy đi ra bờ biển trong bóng đêm, lên một chiếc tàu đem chúng ta vượt đại dương, tìm đời sống mới tràn trề hạnh phúc và cảm thông. Đừng do dự, Selma ạ, vì những giây phút này đối với chúng ta còn đáng quý hơn vương miện của vua chúa và cao cả hơn bộ ngọc của thần thánh. Ta hãy theo luồng hào quang dẫn ta ra khỏi sa mạc khô cằn tới đồng xanh có hoa thơm cỏ lạ”.

Nàng lắc đầu và đắm đắm nhìn một điểm vô hình trên vòm đêm; với nụ cười buồn nở trên môi nàng nói: “Không, không anh ơi, Trời đã đặt trong tay em một chén dấm chua hòa mật đắng. Em đã ép mình uống cạn để biết trọn nỗi đắng cay, nay trong đáy chén chỉ còn vài giọt, em sẽ kiên tâm uống nốt. Em không xứng với một cuộc đời mới có yêu đương và an lành. Em không còn đủ sức đón nhận hoan lạc và ngọt bùi của đời, vì con chim gãy cánh làm sao bay suốt khoảng trời cao. Mắt đã quen ánh nèn mờ không đủ mạnh để nhìn ánh chói dương. Đừng nhắc đến hạnh phúc với em, nhớ đến kỷ niệm về nó lòng em đau đớn... Cũng đừng nói an lành với em, bóng nó làm em sợ; nhưng hãy nhìn em và em sẽ tỏ cho anh thấy ngọn đuốc thiêng nhà Trời đã thấp trong tro tàn lòng em - anh hẳn biết em yêu anh như người mẹ yêu đứa con một, và tình yêu dạy em phải che chở cho anh ngay cả với chính em. Chính Tình Yêu, thanh lọc trong lửa, đã ngăn em theo anh đến chân mây góc biển, tình yêu dập tắt ước vọng của em để anh được sống tự do và trong sạch. Tình yêu hạn hẹp đòi chiếm hữu người yêu, nhưng tình yêu vô biên chẳng đòi hỏi gì ngoài chính nó. Tình yêu đến giữa thời thơ ấu và tuổi dậy thì thỏa mãn bằng chiếm hữu và lớn theo vòng tay ôm. Nhưng tình yêu sinh trong lòng trời và giáng trần cùng bí ẩn của đêm không bằng lòng với gì khác hơn là Vô Cùng và bất diệt; nó chẳng chịu nghiêng mình trước gì ngoài thần tính.

Khi em biết ông Giám mục muốn ngăn em ra khỏi nhà cháu ông và cắt đi niềm vui độc nhất của em, em đứng bên cửa sổ trong phòng ngóng về biển, nghĩ tới những miền đất bao la bên kia đại dương cùng tự do đích thực và

độc lập riêng tư người ta được hưởng tại đó. Lúc đó em cảm thấy đang được sống gần anh, được vây bọc trong bóng hồn anh, chìm đắm trong biển tình anh. Nhưng tất cả những ý nghĩ thấp sáng trái tim một phụ nữ và làm nàng nổi dậy chống hủ tục để sống trong bóng tự do công lý này làm em tin rằng em yếu đuối và tình chúng ta hạn hẹp và nhu nhược, không thể đứng trước mặt Trời. Em đã khóc như một ông vua bị thoán đoạt ngai vàng và kho báu, nhưng ngay khi đó em thấy gương mặt anh qua làn nước mắt, mắt anh đắm đắm nhìn em và em nhớ lại những lời đã một lần anh nói với em: *‘Nào, Selma, nào, chúng ta phải như những ngọn tháp vững chắc trước cơn bão táp. Chúng ta hãy hiên ngang như những chiến sĩ dũng cảm đối diện với kẻ địch có vũ khí trong tay. Nếu bị giết, chúng ta sẽ chết như những kẻ tuấn tiết; và nếu thắng, chúng ta sẽ sống như những anh hùng. Chống chọi chướng ngại và cam khổ cao cả hơn là chạy trốn cầu an’*. Anh yêu những lời này anh thốt ra khi đôi cánh Tử thần chập chờn trên đầu giường cha em; hôm qua em nhớ lại chúng khi đôi cánh của tuyệt vọng chập chờn trên đầu em. Em thêm được nghị lực và cảm thấy - trong cảnh tối tăm của ngục tù - một thứ tự do quý báu cất nhẹ khó khăn và giải trừ phiền não của chúng ta. Em thấy rằng tình chúng ta sâu như đại dương, cao như ngàn sao và rộng như bầu trời. Em đến đây gặp anh và trong tâm hồn yếu đuối của em có một sức mạnh mới, sức mạnh đó là cái khả năng hy sinh một điều trọng đại để đạt được một điều còn trọng đại hơn; đó là hy sinh hạnh phúc em để anh được trong sạch và rạng rỡ trong mắt người đời và xa cách sự lường gạt và ngược đãi của họ.

Trong quá khứ, khi em tới chốn này em cảm thấy như có xiềng xích nặng lôi em xuống, nhưng hôm nay em tới đây với lòng cương quyết mới mẻ, cười khinh xiềng xích và rút ngắn đường dài. Em thường đến đền này như một bóng ma nhút nhát, nhưng hôm nay em đến như một phụ nữ can đảm cảm thấy cần hy sinh và biết giá trị của khổ đau, một người đàn bà muốn che chở người yêu khỏi những kẻ u mê và khỏi tâm hồn khao khát của nàng. Em thường đến ngồi bên anh như một chiếc bóng run rẩy, nhưng hôm nay em đến đây để tỏ bày cùng anh bản ngã chân thực của em trước nữ thần Tình Yêu và Chúa.

Em là một thân cây lớn lên trong bóng đêm, hôm nay em vươn cành run rẩy một hồi trong thanh thiên bạch nhật. Em đến để chào từ biệt anh, và em hy vọng rằng cuộc chia tay của chúng ta sẽ cao cả và khả kính như mối tình

đôi ta. Chúng ta hãy khiến cuộc chia tay này giống như ngọn lửa thử vàng làm vàng càng thêm ngời sáng”.

Selma không cho tôi lên tiếng hoặc phản đối, nàng nhìn tôi, đôi mắt long lanh, gương mặt nàng nghiêm nghị khác nào một thiên thần buộc ta lặng thinh chiêm ngưỡng. Đoạn nàng ôm chầm lấy tôi - một cử chỉ Selma từ trước chưa hề có - choàng đôi tay êm ái quanh tôi, và in một cái hôn dài, nồng nàn, nóng bỏng, trên môi tôi.

Khi mặt trời xế bóng, thu ánh sáng trong hoa viên và vườn cây, Selma tiến lại giữa đèn, chú mục nhìn từng bức tường, từng góc tối, tựa hồ nàng muốn trút ánh sáng từ mắt nàng lên những bức tranh và hình tượng. Đoạn nàng kính cẩn bước lại quỳ bên tượng Chúa, hôn lên chân ngài và thì thào: “Chúa ơi! Con đã chọn thánh giá Chúa và từ bỏ thế giới hoan lạc của Ishtar; con đã đội mão gai và vứt bỏ vòng nguyệt quế, tự tắm gội bằng máu và nước mắt thay vì bằng hương hoa; con đã uống dấm chua với mật đắng trong chiếc chén đáng lẽ phải đựng rượu nho và mật hoa. Chúa ơi! Xin hãy thu nhận con làm môn đồ và đưa con về Đất Hứa cùng những kẻ đã chọn ngài, những kẻ bằng lòng với đón đau, và vui vẻ với khổ sầu của họ”.

Đoạn nàng đứng lên nhìn tôi nói: “Bây giờ em sung sướng trở về chiếc hang tắm tối của em. Nơi đó có những bóng ma khủng khiếp. Đừng chia buồn cùng em, anh yêu; cũng đừng thương hại em, vì mảnh linh hồn đã một lần thấy bóng Trời, về sau sẽ chẳng bao giờ khiếp sợ ma quỷ. Con mắt đã một lần nhìn thấy cõi Trời, sẽ không thể khép lại vì những đón đau trần thế”.

Nói xong những lời này, Selma ra khỏi đèn; còn tôi ở lại trong đó, hồn phách lạc vào biển sâu tư tưởng, và nhập vào một thế giới ảo mộng, có Ngọc Hoàng ngự trên bệ rồng, có Nam Tào Bắc Đẩu ghi công chép tội loài người, có những vong hồn kẻ lẽ thảm kịch cuộc đời, và có những tiên nữ ca hát tán dương tình yêu, u sầu, và bất tử.

Khi tôi tỉnh con mê thì trời đã tối. Tôi thấy mình đang mê sảng giữa vườn hoa, lặp lại dư âm từng tiếng Selma đã thốt, nhớ lại vẻ lặng thinh, hành vi, sắc diện nàng, tay nàng mon trón, cho đến khi tôi nhận thức ý nghĩa cuộc chia ly cùng niềm nhức nhối của cô đơn. Tôi thấy tuyệt vọng, cõi lòng tan

tác. Đó là lần đầu tôi nghiệm ra rằng con người, dù khi chào đời có tự do, vẫn là nô lệ cho những điều luật khắt khe ông cha đã chấp nhận; rằng bầu trời mà ta tưởng chừng bất biến, là sự thán phục của hôm nay với ý ngày mai, và sự quy thuận của hôm qua với ý nay. Kể từ sau đêm đó, nhiều lần tôi suy gẫm về điều luật tinh thần đã khiến Selma thà chọn cái chết hơn là sự sống, và rất nhiều lần tôi đã so sánh xem giữa cái cao đẹp của hy sinh với cái khoái cảm của nổi loạn điều nào cao quý và đẹp đẽ hơn; nhưng cho đến nay tôi chỉ mới gạn lọc được chân lý từ toàn thể vấn đề đó; chân lý đó là *lòng chân thành*, nó làm mọi hành vi của ta đẹp đẽ và đáng kính. Và *lòng chân thành* này đã hiện hữu trong Selma Karamy.

Giải thoát

Selma đã chung sống với chồng nàng được năm năm trời mà vẫn chưa có con để thắt chặt mối liên hệ tinh thần giữa nàng và người chồng và hòa giải hai linh hồn đổ kỵ.

Ở mọi nơi, người đàn bà hiếm muộn đều bị miệt thị bởi đa số đàn ông đều khát vọng có con nối dõi.

Một người đàn ông khỏe mạnh coi người vợ không con như kẻ thù; y oán ghét nàng, ruồng bỏ nàng, và cầu mong cho nàng chết đi. Công tử Bey thuộc loại người này; so sánh theo vật chất, y giống như cục đất, cứng như thép, và tham lam như cái huyết. Cái khát vọng có con để nối dõi tông đường đã khiến y oán ghét Selma dù nàng đẹp và hiền thực.

Một cái cây sinh trong hang hốc không kết trái; và Selma, người đàn bà sống trong xó tối cuộc đời không sinh con cái...

Con họa mi không làm tổ trong lồng, hầu tránh số phận tù đầy cho lũ chim con... Selma là một tù nhân khôn đốn nên Trời dạy rằng nàng không nên có một tù nhân khác chia sẻ kiếp nàng. Những đóa hoa đồng nội là đàn con sinh do lòng ưu ái của Trời và tình yêu thiên nhiên; và con cái loài người là những đóa hoa kết tinh của tình yêu thương...

Vị thần Yêu Thương chẳng bao giờ ngự trong ngôi nhà trống lếch của Selma ở ngoại thành Beirut; dầu vậy mỗi tối nàng vẫn quỳ gối cầu xin Trời một mụn con để làm nguồn an ủi... Nàng cầu hết ngày này sang tháng khác cho đến khi Trời đáp lại...

Cái cây trong hang rồi cũng được đơm hoa kết trái. Con họa mi trong lồng khởi công xây tổ bằng những sợi lông cánh. Selma dang đôi tay xiềng xích lên trời để nhận lãnh món quà quý báu, không gì trên đời có thể làm nàng vui sướng hơn là thành người mẹ thai nghén...

Nàng bồn chồn chờ đợi, đếm từng ngày và mong đến lúc điệu nhạc tuyệt diệu của Trời - tiếng đưa con - ngân vang trong tai...

Qua làn nước mắt, Selma bắt đầu trông thấy rạng đông của một tương lai sáng sủa hơn...

Đất trời đang tiết xuân khi Selma nằm trên chiếc giường cực nhọc đón đau của sản phụ, nơi sự sống dang co với Tử thần. Bác sĩ và bà mẹ đã sẵn sàng trao cho trần thế một người khách mới. Đến nửa đêm Selma bắt đầu rên la không ngớt... tiếng khóc của sự sống tách ra từ cuộc đời... tiếng khóc của triền miên trong bầu trời hư vô... tiếng khóc của một sức mọn trước cái vô tình của bao sức lớn lao... Tiếng khóc của nàng Selma đáng thương đang nằm xuống trong tuyệt vọng dưới chân sự sống và thần chết.

Lúc rạng đông Selma cho ra đời một bé trai. Khi mở mắt nàng thấy những nét mặt tươi cười quanh phòng, đoạn nàng nhìn lại và thấy sự sống đang vật nhau cùng thần chết bên giường. Selma nhắm mắt khóc, và lần đầu nàng nói: “Ô, con trai của tôi”. Bà mẹ quần tã cho hài nhi và đặt nó nằm cạnh mẹ, nhưng người y sĩ cứ đắm chiêu nhìn Selma và lắc đầu buồn bã.

Những tiếng hân hoan đánh thức hàng xóm dậy, họ chạy sang chúc tụng người cha từ nay có kẻ nối dõi, nhưng người y sĩ vẫn đắm đắm nhìn mẹ con Selma và lắc đầu...

Gia nhân vội vã đi báo tin mừng cho công tử Bey, nhưng người y sĩ lặng nhìn mẹ con Selma, mặt lộ đầy thất vọng.

Khi mặt trời lên Selma cho con bú; nó mở mắt lần đầu nhìn mẹ; đoạn nó run lẩy bẩy khép mắt lần cuối. Người y sĩ ẵm đứa trẻ trong tay Selma, những giọt nước mắt lăn trên má ông, và ông thì thầm một mình: “Người khách đi rồi”.

Đứa trẻ ra đi trong lúc những người láng giềng đang mãi chia vui cùng người cha ngoài phòng khách; Selma nhìn bác sĩ khẩn khoản: “Xin đưa con tôi cho tôi, để tôi ôm ấp nó”.

Mặc dù đứa trẻ đã chết, tiếng ly cốc va chạm cứ lớn dần ngoài phòng khách...

Đứa bé ra đời lúc tinh sương, và chết lúc mặt trời lên...

Nó sinh ra như một tư tưởng, rồi chết đi như một tiếng thở dài, và biến mất như một cái bóng mờ.

Nó không sống để an ủi vỗ về mẹ nó.

Cuộc đời nó bắt đầu lúc đêm tối hầu tàn và chấm dứt lúc ban ngày mới chớm, như một giọt sương rơi từ mắt đêm tối và khô đi khi gặp ánh ban mai.

Một viên ngọc trai thủy triều đánh lên bãi cát, rồi lại trở về lòng biển thẳm khi con nước rút đi...

Một bông huệ từ nụ đời vừa mới nở đã bị ngay gót chân Tử thần chà đạp.

Một người khách quý xuất hiện soi sáng trái tim Selma và ra đi giết chết hồn nàng.

Đó là kiếp người, kiếp nước, kiếp trời và kiếp trăng sao.

Và Selma nhìn người y sĩ rồi kêu lên: “Đưa con tôi cho tôi ẵm nó, đưa con tôi cho tôi để tôi cho bú”.

Người y sĩ gục đầu. Ông ghen ngào nói: “Thưa bà cháu bé đã đi rồi, xin bà bình tĩnh”.

Selma bật khóc thảm thiết khi nghe bác sĩ báo tin dữ. Nàng im lặng một hồi lâu rồi mỉm cười sung sướng... Gương mặt nàng chợt sáng lên như vừa giác ngộ điều gì, và nàng bình thản nói: “Xin đưa con tôi cho tôi; đem nó lại gần tôi để tôi thấy dù nó đã lìa đời”.

Người y sĩ bỗng xác đứa trẻ đặt vào tay Selma. Nàng ôm lấy nó đoạn quay

mặt vào tường và nói với cái xác không hồn: “Con ơi, con đến đây để đưa mẹ đi xa; con đến đây để chỉ cho mẹ đường quay về bến. Mẹ đây, con ơi; hãy dắt mẹ đi, chúng ta già biệt cái hang tăm tối này”.

Một phút sau, ánh nắng xuyên qua màn cửa sổ và động trên hai cái xác bất động trên giường, chiếc giường được vẽ trang nghiêm của im lặng giữ gìn và đôi cánh Tử thần che phủ. Người y sĩ rời khỏi căn phòng, nước mắt lưng tròng, và khi ông ra đến phòng khách rộng lớn, thì tiệc mừng đã đổi thành tang lễ, nhưng Công tử Bey Galib không hề thốt một lời, hoặc nhò một giọt lệ. Y vẫn đứng bất động như một pho tượng, ly rượu trên tay.

Ngày hôm sau, Selma được khâm liệm trong chiếc áo cưới màu trắng rồi được nhập quan. Áo liệm của đứa trẻ là tấm lụa bà mẹ đã quấn cho nó lúc ra đời; quan tài của nó là đôi cánh tay người mẹ, huyết chôn nó là ngực người mẹ. Hai cái xác nằm chung trong một cỗ áo quan, và tôi kính cẩn bước đi trong đám đông đưa tiễn Selma và con nàng về nơi an nghỉ.

Đến nghĩa trang, Giám mục Galib bắt đầu đọc kinh trong khi các linh mục khác cầu nguyện, và gương mặt ủ rũ của họ phẳng phất một màn u tối và trống rỗng.

Lúc hạ huyết, một người đi đưa đám thì thầm: “Lần đầu tiên trong đời tôi thấy hai cái xác nằm chung một quan tài”. Người khác nói: “Đường như thế đứa nhỏ đến để giải thoát mẹ nó khỏi tay người chồng bất nhân”.

Người thứ ba nói: “Kìa, nhìn công tử Bey: y đang ngược mắt nhìn trời, cặp mắt như bằng thủy tinh; thật chẳng có vẻ gì là một người mất cả vợ lẫn con trong một ngày cả”. Người thứ tư thêm: “Chú ông ta, ông Giám mục ngày mai sẽ kén cho ông ta một người vợ khác, giàu có và khỏe mạnh hơn”.

Ông Giám mục cùng các linh mục tiếp tục đọc kinh cho đến khi bọn phu đào huyết đắp xong nấm mồ rồi nhưng người đưa đám từng người một tiến lại chỗ hai chú cháu ông Giám mục ân cần và kính cẩn chia buồn; còn tôi đứng chơ vơ một góc, chẳng ai an ủi, tựa hồ Selma và con nàng không nghĩa lý gì đối với tôi cả.

Những người tiền đưa rời nghĩa trang; người phu đào huyệt đứng bên nắm mồ mới, tay cầm sừng.

Tôi lại bên ông ta gạn hỏi: “Bác có nhớ mộ của viên ngoại Karamy ở đâu không?”

Ông nhìn tôi dăm dăm một lúc rồi chỉ vào mộ Selma nói: “Ngay chỗ này; tôi đã đặt con gái ông ấy phía trên, và trên ngực nàng là đứa bé và trên cùng tôi lấy sừng này đắp đất lên”.

Tôi liền nói: “Trong huyệt này bác đã chôn cả trái tim tôi”.

Khi người phu đã khuất sau rặng bạch dương, tôi không còn tự chủ được nữa; tôi gục xuống mồ Seima và nước nở khóc.

HẾT